



Số: 01 /BB-ĐHĐCĐCSTB

Tây Ninh, ngày 13 tháng 5 năm 2024

## BIÊN BẢN

### Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN**

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Thạnh Phú - xã Tân Hiệp - huyện Tân Châu – tỉnh Tây Ninh

Giấy Chứng nhận ĐKDN số 3900242832 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 21/12/2009, thay đổi lần thứ bảy, ngày 29/04/2016.

Thời gian: 8 giờ 00, thứ hai, ngày 13 tháng 5 năm 2024.

Địa điểm: tại Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên, Tổ 2, ấp Thạnh Phú - xã Tân Hiệp - huyện Tân Châu – tỉnh Tây Ninh

### PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

#### I. Giới thiệu thành phần tham dự Đại hội.

Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên thực hiện nghi thức, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự Đại hội, gồm có:

#### Về phía Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên:

- Bà Lê Thị Bích Lợi - Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Ông Trương Văn Cư - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.
- Ông Dương Tấn Phong - Thành viên HĐQT, P.Tổng Giám đốc Công ty.
- Ông Nguyễn Văn Sang - Trưởng Ban kiểm soát.
- Cùng các đại biểu là Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng các phòng nghiệp vụ, Giám đốc các đơn vị trực thuộc cùng các cổ đông và đại diện khách mời, cổ đông của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

#### II. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

- Người báo cáo: Ông Nguyễn Văn Sang – Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát.
- Nội dung báo cáo:
  - Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ 469 cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến 16 giờ 00 phút, ngày 16/4/2024, sở hữu 87.945.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên .

- Cổ đông tham dự Đại hội: 24 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 86.784.718 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 98,68 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

### III. Bầu Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban Kiểm phiếu.

#### 1. Đoàn Chủ tịch:

Bà Lê Thị Bích Lợi	Chủ tịch HĐQT
Ông Trương Văn Cư	TV.HĐQT-TGD
Ông Dương Tấn Phong	TV.HĐQT- Phó TGD Cty.

#### 2. Ban Thư ký:

Ông Trần Nguyễn Duy Sinh	Phó Trưởng phòng TCKT
Ông Tô Minh Tài	Thư ký HĐQT

#### 3. Ban Kiểm Phiếu:

Ông Lâm Quang Phúc	Kế toán trưởng Công ty.
Ông Lê Quang Vinh	Trưởng Phòng TCHC
Ông Huỳnh Duy Hiền	Trưởng phòng KHĐT
Ông Phạm Văn Khánh	Trưởng phòng Kỹ thuật
Bà Nguyễn Trần Thiên Phúc	Nhân viên Phòng TCKT

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua danh sách danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký và Ban Kiểm phiếu.

### IV. Giới thiệu Chương trình Đại hội

Người thực hiện: Ông Dương Tấn Phong – Chức vụ: Thành viên Đoàn Chủ tịch

Đại hội nhất trí thông qua Chương trình Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

### V. Thông qua Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

Người trình bày: Bà Lê Thị Bích Lợi – Chức vụ: Chủ tịch đoàn.

Đại hội nhất trí thông qua Quy chế làm việc Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

## PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Thông qua Báo cáo quản trị Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng năm 2024 - Người trình bày: **Bà Lê Thị Bích Lợi** – Chủ tịch HĐQT.

2. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch công tác năm 2024 - Người trình bày: **Ông Nguyễn Văn Sang** – Trưởng Ban kiểm soát.

3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và phương hướng kế hoạch năm 2024 của Ban Tổng Giám đốc - Người trình bày: **Ông Trương Văn Cư** – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất đã kiểm toán năm 2023 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 - Người trình bày: **Ông Trương Văn Cư** – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

5. Thông qua Tờ trình thông qua Kế hoạch SXKD năm 2024- Người trình bày: **Ông Trương Văn Cư** – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

6. Thông qua Tờ trình thông qua tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 - Người trình bày: **Ông Trương Văn Cư** – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

7. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 - Người trình bày: **Ông Trương Văn Cư** – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

### **PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG:**

#### **1. Câu hỏi của Cổ đông Lâm Trọng Quyền:**

- Theo Báo cáo, phần thu nhập cho người lao động thấp dẫn đến công nhân nghỉ việc nhiều. Trong năm 2024 lao động trực tiếp tăng và thu nhập lại giảm, đề nghị Công ty cho ý kiến đánh giá có khả quan hay không?

- Từ ngày 1/7/2024, thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương thì mức tiền lương tối thiểu vùng sẽ tăng lên, đây là một khoảng chi phí tăng thêm, Công ty đánh giá tác động ảnh hưởng như thế nào đến Công ty?

- Công ty có kế hoạch chuyển sản phẩm trên HOSE hay không?

**Ông Trương Văn Cư - TV.HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty thay mặt chủ trì ĐHĐCĐ Trả lời:**

- Năm 2024, Kế hoạch SXKD Công ty xây dựng có giảm so với năm 2023 về tiền lương thu nhập của người lao động. Về tình hình thực tế Công ty nhận định do hiện nay diện tích vườn cây cao su của Công ty đang trong giai đoạn già cỗi, năng suất vườn cây thấp, dẫn đến năng suất lao động thấp và thu nhập của người lao động sẽ bị ảnh hưởng dẫn đến người lao động nghỉ việc nhiều. Các năm trước đây, để đảm bảo tăng thu nhập cho người lao động Công ty đã vận dụng các nguồn quỹ phúc lợi, khen thưởng để hỗ trợ thêm vào đơn giá, hỗ trợ ngày công đi làm. Riêng trong năm 2023 Công ty đã chi hỗ trợ khoảng 9 tỷ đồng để hỗ trợ cho người lao động. Năm 2024, theo kế hoạch phân phối lợi nhuận, nguồn quỹ phúc lợi và khen thưởng Công ty được trích 2 tháng lương ( khoảng hơn 10 tỷ đồng). Công ty sẽ cân đối tiếp tục hỗ trợ cho người lao động để đảm bảo đời sống cho người lao động, an tâm công tác gắn bó cùng Công ty.

- Từ 1/7/2024 mức tiền lương tối thiểu vùng dự kiến sẽ tăng. Công ty sẽ cố gắng triển khai thực hiện vượt mức kế hoạch sản lượng cao su khai thác để đảm bảo cân đối nguồn quỹ lương của người lao động, góp phần tăng thêm doanh thu

cho Công ty và thu nhập cho người lao động. Bên cạnh đó, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại, bảo hộ lao động, ăn giữa ca,... công khai minh bạch các nguồn hỗ trợ để người lao động được biết.

- Về kế hoạch chuyển sản niêm yết trên HOSE: Về điều kiện chuyển sản niêm yết Công ty đảm bảo, riêng về cổ phiếu phát hành ra bên ngoài chưa đảm bảo tỷ lệ theo quy định (hiện nay công đông bên ngoài nắm giữ cổ phiếu chưa đến 2%). Đồng thời vấn đề này phải có chủ trương của Chủ sở hữu, khi nào đủ điều kiện chuyển sản và có chủ trương của Chủ sở hữu Công ty sẽ báo cáo và trình ĐHĐCĐ thông qua theo đúng quy định.

## **2. Câu hỏi của công đồng Nguyễn Văn Trường:**

- BCTC quý I/2024 lợi nhuận tăng mạnh, Công ty cho biết chi tiết lợi nhuận đến từ nguồn nào?

- Kế hoạch SXKD năm 2024 có giảm hơn so với năm 2023. Sau quý I/2024 tăng trưởng tốt thì về phía Công ty có thay đổi gì về kế hoạch SXKD năm 2024 hay không?

- Cuối năm 2023, Chính phủ thống nhất phê duyệt thành lập 2 cụm Công nghiệp trên diện tích vườn cây cao su Công ty đang quản lý, Công ty cho biết chi tiết hơn về dự án này và kế hoạch, thời gian khởi công thực hiện?

## **Ông Trương Văn Cư - TV.HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty thay mặt chủ trì ĐHĐCĐ Trả lời:**

- BCTC quý I/2024 doanh thu, lợi nhuận Công ty đạt gần 45% so với kế hoạch năm 2024, chi tiết là đến từ nguồn thu nhập khác ( chủ yếu từ nguồn thanh lý cây cao su hết chu kỳ khai thác) và khoảng doanh thu từ sản lượng tiêu thụ hàng hóa tồn kho của năm rồi và đồng thời giá bán mủ cao su các tháng đầu năm 2024 tăng hơn năm 2023. Qua đó góp phần tăng thêm doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

- Kế hoạch SXKD năm 2024, Công ty vẫn tập trung chủ yếu vào ngành nghề kinh doanh chính là trồng khai thác, chế biến và kinh doanh mủ cao su. Trong năm 2024, Công ty sẽ cố gắng hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng khai thác để đảm bảo tăng thêm doanh thu, tăng cường công tác thu mua mủ cao su tiêu điện để tận dụng tối đa công suất của Nhà máy, tạo thêm việc làm cho người lao động đồng thời tăng cường công tác thu mua hàng hóa cao su từ hai dự án tại Campuchia, qua đó góp phần tăng doanh thu và cải thiện được thu nhập cho người lao động.

- Về chủ trương thành lập 02 Cụm Công nghiệp trên diện tích cao su mà Công ty đang quản lý. Tỉnh Tây Ninh mới công bố ban hành quyết định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 hôm ngày 5/5/2024. Về chủ trương này Công ty sẽ chủ động liên hệ làm việc với địa phương để chốt diện tích, địa điểm để báo cáo về Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam để xin ý kiến thỏa thuận. Về thời gian triển khai thực hiện còn phụ thuộc vào tiến độ triển khai của tỉnh. Báo cáo công đồng về thời gian phê duyệt, đủ điều kiện về hồ sơ pháp lý. Công ty dự kiến sớm nhất là từ năm 2026 trở đi mới đủ điều kiện triển khai thực hiện.

**3. Câu hỏi của cổ đông Nguyễn Thế Mạnh** ( gửi câu hỏi đến ĐHĐCĐ qua đường thư): Hiện nay tôi thấy có một số Công ty đang triển khai tham gia thị trường tín chỉ Cabon. Công ty có diện tích rừng cao su lớn, theo Ban quản trị và điều hành thì thị trường này có khả thi không?

**Ông Trương Văn Cư - TV.HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty thay mặt chủ trì ĐHĐCĐ Trả lời:**

Về nguồn kinh phí thực hiện tín chỉ Cabon theo đánh giá thì khó tiếp cận, từ nguồn tài trợ của Ngân hàng Thế giới. Về mặt chủ trương: Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam và Hiệp hội cao su Việt Nam đã có phiên họp làm việc xin ý kiến Bộ Nông nghiệp & PTNT và Bộ Công thương để định hướng, hướng dẫn về cách thức thực hiện, kiểm tra, giao dịch như thế nào. Về quy trình, Công ty muốn bán được tín chỉ Cabon thì phải được đánh giá công nhận, chứng nhận, phải thuê đơn vị tư vấn hướng dẫn đánh giá, thẩm định. Công ty sẽ chờ ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ ngành có liên quan và hướng dẫn của Tập đoàn để có cơ sở triển khai thực hiện, lồng ghép vào thực hiện Chứng chỉ quản lý rừng bền vững theo VFCS/PEFC-FM.

#### **PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT**

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua với các nội dung như sau:

**Nội dung 1: Thông qua Báo cáo quản trị Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng năm 2024:**

##### **Phần biểu quyết:**

- Tán thành: 86.784.718 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Nội dung 2: Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch công tác năm 2024.**

##### **Phần biểu quyết:**

- Tán thành: 86.784.718 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Nội dung 3: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024:**

##### **Phần biểu quyết:**

- Tán thành: 86.784.718 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Nội dung 4: Thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất đã kiểm toán năm 2023 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:**

**a. Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2023:** Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất đã kiểm toán năm 2023 của Công ty đã được đăng tải trên website của Công ty [www.tabiruco.vn](http://www.tabiruco.vn) và công bố thông tin theo đúng quy định.

**Phân biểu quyết:**

- Tán thành: 86.784.718 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

**b. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:**

đvt: đồng

Stt	Nội dung	Số tiền
1	Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối tại ngày 31/12/2023	11.538.557.967
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	208.013.703.358
<b>3=1+2</b>	<b>Tổng lợi nhuận được phân phối</b>	<b>219.552.261.325</b>
<b>4</b>	<b>Phân phối lợi nhuận</b>	<b>204.434.000.000</b>
4.1	<u>Chia cổ tức (22%/vốn điều lệ)</u>	193.479.000.000
4.2	<u>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi</u>	10.746.000.000
a	Trích quỹ khen thưởng (30%)	3.223.800.000
	Đã tạm trích	2.700.000.000
	Dự kiến trích thêm	523.800.000
b	Trích quỹ phúc lợi (70%)	7.522.200.000
	Đã tạm trích	2.700.000.000
	Dự kiến trích thêm	4.822.200.000
4.3	<u>Trích quỹ thưởng người quản lý</u>	209.000.000
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận còn lại</b>	<b>15.118.261.325</b>

**Phân biểu quyết:**

- Tán thành: 86.784.718 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Nội dung 5: Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024**

Kế hoạch SXKD năm 2024 với các chỉ tiêu chính như sau:

**A. Chỉ tiêu khối lượng**

1.	Tổng diện tích	ha	5.717,78
1.1.	Diện tích cao su	ha	5.641,04
	<i>Trong đó:</i>		
	- Diện tích cao su khai thác	ha	2.369,62
	+ Diện tích cao su Công ty tự khai thác	ha	1.967,56

	+ Diện tích cao su nhượng bán quyền khai thác	ha	402,06
	- Diện tích cao su KTCB	ha	2.639,82
	- Diện tích cao su tái canh	ha	631,60
1.2.	Diện tích cây lâm nghiệp, rừng cây gỗ lớn	ha	76,74
2.	Năng suất cao su	tấn/ha	1,27
	- Năng suất vườn cây cao su Công ty tự khai thác	tấn/ha	1,27
	- Năng suất vườn cây cao su nhượng quyền khai thác	tấn/ha	1,23
3.	Sản lượng cao su tự khai thác	tấn	3.000
	- Sản lượng Công ty tự khai thác	tấn	2.505
	- Sản lượng nhượng bán quyền khai thác	tấn	495
4.	Sản lượng cao su thu mua	tấn	1.000
5.	Chế biến cao su	tấn	3.505
	- Chế biến cao su tự khai thác	tấn	2.505
	- Chế biến cao su thu mua	tấn	1.000
6.	Thu mua cao su thành phẩm	tấn	8.000
7.	Tiêu thụ. Trong đó:	tấn	11.500
	- Sản lượng tồn kho đầu năm	tấn	3.123
	- Sản lượng tiêu thụ trong năm	tấn	11.500
	+ Xuất khẩu & Ủy thác XK	tấn	3.000
	+ Nội tiêu	tấn	8.500
8.	Sản lượng tồn kho cuối kỳ	tấn	3.128
<b>B. Chỉ tiêu giá trị</b>			
1.	Tổng doanh thu. Trong đó:	Triệu đồng	647.586
1.1	Sản xuất kinh doanh cao su . Bao gồm:	Triệu đồng	412.359
	+ Doanh thu cao su tự khai thác	Triệu đồng	94.550
	+ Doanh thu cao su thu mua	Triệu đồng	37.993
	+ Doanh thu hàng hóa cao su	Triệu đồng	279.816
1.2	Sản xuất kinh doanh khác	Triệu đồng	250
1.3	Hoạt động tài chính	Triệu đồng	47.731
1.4	Hoạt động khác. Trong đó:	Triệu đồng	187.246
	+ Thanh lý vườn cây	Triệu đồng	180.831
2.	Tổng chi phí	Triệu đồng	418.585
3.	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	229.001
4.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	192.366
5.	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	35,36
6.	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/VĐL cuối kỳ báo cáo	%	26,04
7.	Tỷ lệ chia cổ tức (% trên mệnh giá cổ phiếu) tối thiểu	%	10
8.	Nộp ngân sách	Triệu đồng	71.876
<b>C. Chỉ tiêu đầu tư</b>			
<b>I Tổng nhu cầu vốn</b>		<b>Triệu đồng</b>	<b>84.330</b>
1.	Vốn đầu tư XDCCB	Triệu đồng	79.530
	- Xây lắp	Triệu đồng	54.458
	Trong đó: Xây lắp nông nghiệp	Triệu đồng	46.252



- Thiết bị	Triệu đồng	9.816
- KTCB khác	Triệu đồng	13.391
<i>Trong đó: tiền thuê đất vườn cây</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>9.617</i>
- Trả lãi vay ngân hàng	Triệu đồng	1.865
2. Trả nợ vay tín dụng dài hạn	Triệu đồng	4.800
<b>II Nguồn vốn</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>84.330</b>
1. Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	53.360
2. Quỹ phát triển KH & CN	Triệu đồng	11.595
3. Vốn vay trong nước	Triệu đồng	19.375

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Kế hoạch sản xuất năm 2024 sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận giao kế hoạch chính thức.

### Phân biểu quyết:

- Tán thành: 86.784.718 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Nội dung 6: Thông qua tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2023 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024.**

### 1. Tiền lương và thù lao của Người quản lý năm 2023:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương cơ bản (Phụ lục 2, QĐ 107)	Tiền lương tăng theo lợi nhuận (tăng so với TLKH 20%)	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2023 được Tập đoàn thỏa thuận	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2023 đã chi trả	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2023 còn lại, chưa chi trả
I	Quỹ lương của người quản lý chuyên trách		163.000.000	195.600.000	2.347.200.000	2.128.497.283	218.702.717
1	Lê Thị Bích Lợi	Chu tịch HĐQT	32.000.000	38.400.000	460.800.000	417.775.186	43.024.814
2	Trương Văn Cư	TV HĐQT-TGD	30.000.000	36.000.000	432.000.000	391.295.217	40.704.783
3	Đương Tấn Phong	TV HĐQT- Phó TGD	27.000.000	32.400.000	388.800.000	352.118.334	36.681.666
4	Trần Văn Toàn	Phó TGD	26.000.000	31.200.000	374.400.000	339.143.479	35.256.521
5	Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban KS	24.000.000	28.800.000	345.600.000	313.071.747	32.528.253
6	Lâm Quang Phúc	Kế toán trưởng	24.000.000	28.800.000	345.600.000	315.093.320	30.506.680
II	Quỹ thù lao của NQL không chuyên trách (bằng 10% tiền lương của NQL chuyên trách)		10.200.000		122.400.000	114.444.000	7.956.000
1	Lâm Thanh Phú	TV HĐQT	2.700.000		32.400.000	30.294.000	2.106.000
2	Đỗ Quốc Tuấn	TV HĐQT độc lập	2.700.000		32.400.000	30.294.000	2.106.000
3	Hoàng Quốc Hưng	KSV	2.400.000		28.800.000	26.928.000	1.872.000
4	Hoàng Văn Vinh	KSV	2.400.000		28.800.000	26.928.000	1.872.000

III	Phụ cấp thư ký HĐQT và công bố thông tin		3.000.000		36.000.000	36.000.000	
1	Tô Minh Tài	Thư ký HĐQT	2.000.000		24.000.000	24.000.000	
2	Nguyễn Trần Thiên Phúc	CBTT	1.000.000		12.000.000	12.000.000	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>176.200.000</b>		<b>2.505.600.000</b>	<b>2.278.941.283</b>	<b>226.658.717</b>

## 2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2024:

- Kế hoạch tiền lương của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, năm 2024: tạm chi trả hằng tháng bằng 80% x 80% tiền lương xác định theo Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-HĐQTCSVN ngày 26/03/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

### Ghi chú:

- Hàng tháng Công ty tạm chi trả mức thù lao, phụ cấp kiêm nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 bằng 80% x 80% mức thù lao, phụ cấp được xác định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-HĐQTCSVN ngày 26/03/2020.

- Sau khi Kế hoạch tiền lương, thù lao, phụ cấp của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2024 được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận sẽ được chi trả đúng mục đích và đúng quy định.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt Kế hoạch tiền lương, thù lao, phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2024 sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận.

### **Phản biểu quyết:**

- Tán thành: 86.784.716 cổ phần, chiếm 99,99 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 2 cổ phần, chiếm 0,00000002 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

### **Nội dung 7: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính**

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán trong 03 đơn vị sau để soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
2. Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam.
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC.

Đồng thời ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục để ký Hợp đồng với Công ty kiểm toán được lựa chọn theo quy định.

### **Phản biểu quyết:**

- Tán thành: 86.784.716 cổ phần, chiếm 99,99 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 2 cổ phần, chiếm 0,00000002 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

### **PHẦN V: THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP**

Người trình bày: Ông Tô Minh Tài đọc biên bản, nghị quyết cuộc họp.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Biên bản này được lập thành 04 bản và được Công bố thông tin theo quy định và lưu tại Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

Đại hội kết thúc 11 giờ 20 phút cùng ngày.

**THƯ KÝ**



Tô Minh Tài

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
CHỦ TỌA**



Lê Thị Bích Lợi

Số: 02 /NQ-ĐHĐCĐCSTB

Tây Ninh, ngày 13 tháng 5 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**  
**Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/6/2022;*

*Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên ngày 13/5/2024.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2024. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ công tác của Ban kiểm soát năm 2024. Thông qua báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Ban điều hành Công ty.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán Riêng và Hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

**a. Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2023:** Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất đã kiểm toán năm 2023 của Công ty đã được đăng tải trên website của Công ty [www.tabiruco.vn](http://www.tabiruco.vn) và công bố thông tin theo đúng quy định.

**b. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:**

*đvt: đồng*

Stt	Nội dung	Số tiền
1	Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối tại ngày 31/12/2023	11.538.557.967
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	208.013.703.358
3=1+2	<b>Tổng lợi nhuận được phân phối</b>	<b>219.552.261.325</b>
4	<b>Phân phối lợi nhuận</b>	<b>204.434.000.000</b>
4.1	Chia cổ tức (22%/vốn điều lệ)	193.479.000.000
4.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	10.746.000.000

a	Trích quỹ khen thưởng (30%)	3.223.800.000
	Đã tạm trích	2.700.000.000
	Dự kiến trích thêm	523.800.000
b	Trích quỹ phúc lợi (70%)	7.522.200.000
	Đã tạm trích	2.700.000.000
	Dự kiến trích thêm	4.822.200.000
4.3	Trích quỹ thưởng người quản lý	209.000.000
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận còn lại</b>	<b>15.118.261.325</b>

**Điều 3.** Thông qua kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty CP cao su Tân Biên, cụ thể như sau:

**A. Chỉ tiêu khối lượng**

1.	Tổng diện tích	ha	5.717,78
1.1.	Diện tích cao su	ha	5.641,04
	<i>Trong đó:</i>		
	- Diện tích cao su khai thác	ha	2.369,62
	+ Diện tích cao su Công ty tự khai thác	ha	1.967,56
	+ Diện tích cao su nhượng bán quyền khai thác	ha	402,06
	- Diện tích cao su KTCB	ha	2.639,82
	- Diện tích cao su tái canh	ha	631,60
1.2.	Diện tích cây lâm nghiệp, rừng cây gỗ lớn	ha	76,74
2.	Năng suất cao su	tấn/ha	1,27
	- Năng suất vườn cây cao su Công ty tự khai thác	tấn/ha	1,27
	- Năng suất vườn cây cao su nhượng quyền khai thác	tấn/ha	1,23
3.	Sản lượng cao su tự khai thác	tấn	3.000
	- Sản lượng Công ty tự khai thác	tấn	2.505
	- Sản lượng nhượng bán quyền khai thác	tấn	495
4.	Sản lượng cao su thu mua	tấn	1.000
5.	Chế biến cao su	tấn	3.505
	- Chế biến cao su tự khai thác	tấn	2.505
	- Chế biến cao su thu mua	tấn	1.000
6.	Thu mua cao su thành phẩm	tấn	8.000
7.	Tiêu thụ. <i>Trong đó:</i>	tấn	11.500
	- Sản lượng tồn kho đầu năm	tấn	3.123
	- Sản lượng tiêu thụ trong năm	tấn	11.500
	+ Xuất khẩu & Ủy thác XK	tấn	3.000
	+ Nội tiêu	tấn	8.500
8.	Sản lượng tồn kho cuối kỳ	tấn	3.128

**B. Chỉ tiêu giá trị**

1.	Tổng doanh thu. <i>Trong đó:</i>	Triệu đồng	647.586
1.1	Sản xuất kinh doanh cao su. <i>Bao gồm:</i>	Triệu đồng	412.359
	+ Doanh thu cao su tự khai thác	Triệu đồng	94.550
	+ Doanh thu cao su thu mua	Triệu đồng	37.993
	+ Doanh thu hàng hóa cao su	Triệu đồng	279.816

1.2	Sản xuất kinh doanh khác	Triệu đồng	250
1.3	Hoạt động tài chính	Triệu đồng	47.731
1.4	Hoạt động khác. Trong đó:	Triệu đồng	187.246
	+ Thanh lý vườn cây	Triệu đồng	180.831
2.	Tổng chi phí	Triệu đồng	418.585
3.	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	229.001
4.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	192.366
5.	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	35,36
6.	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/VĐL cuối kỳ báo cáo	%	26,04
7.	Tỷ lệ chia cổ tức (% trên mệnh giá cổ phiếu) tối thiểu	%	10
8.	Nợ ngân sách	Triệu đồng	71.876
<b>C.</b>	<b>Chỉ tiêu đầu tư</b>		
<b>I</b>	<b>Tổng nhu cầu vốn</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>84.330</b>
1.	Vốn đầu tư XDCB	Triệu đồng	79.530
	- Xây lắp	Triệu đồng	54.458
	Trong đó: Xây lắp nông nghiệp	Triệu đồng	46.252
	- Thiết bị	Triệu đồng	9.816
	- KTCB khác	Triệu đồng	13.391
	Trong đó: tiền thuê đất vườn cây	Triệu đồng	9.617
	- Trả lãi vay ngân hàng	Triệu đồng	1.865
2.	Trả nợ vay tín dụng dài hạn	Triệu đồng	4.800
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>84.330</b>
1.	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	53.360
2.	Quỹ phát triển KH & CN	Triệu đồng	11.595
3.	Vốn vay trong nước	Triệu đồng	19.375

Trường hợp Kế hoạch SXKD năm 2024 có thay đổi, điều chỉnh. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Kế hoạch sản xuất năm 2024 sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận.

**Điều 4.** Thông qua tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2023 và Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024.

**a. Tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2023:**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương cơ bản (Phụ lục 2, QĐ 107)	Tiền lương tăng theo lợi nhuận (tăng so với TLKH 20%)	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2023 được Tập đoàn thỏa thuận	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2023 đã chi trả	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2023 còn lại, chưa chi trả
<b>I</b>	<b>Quỹ lương của người quản lý chuyên trách</b>		<b>163.000.000</b>	<b>195.600.000</b>	<b>2.347.200.000</b>	<b>2.128.497.283</b>	<b>218.702.717</b>
1	Lê Thị Bích Lợi	Chủ tịch HĐQT	32.000.000	38.400.000	460.800.000	417.775.186	43.024.814
2	Trương Văn Cư	TV HĐQT-TGD	30.000.000	36.000.000	432.000.000	391.295.217	40.704.783
3	Dương Tân Phong	TV HĐQT-Phó TGD	27.000.000	32.400.000	388.800.000	352.118.334	36.681.666

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương cơ bản (Phụ lục 2, QĐ 107)	Tiền lương tăng theo lợi nhuận (tăng so với TLKH 20%)	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2023 được Tập đoàn thỏa thuận	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2023 đã chi trả	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2023 còn lại, chưa chi trả
4	Trần Văn Toàn	Phó TGD	26.000.000	31.200.000	374.400.000	339.143.479	35.256.521
5	Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban KS	24.000.000	28.800.000	345.600.000	313.071.747	32.528.253
6	Lâm Quang Phúc	Kế toán trưởng	24.000.000	28.800.000	345.600.000	315.093.320	30.506.680
II	<b>Quỹ thù lao của NQL không chuyên trách (bằng 10% tiền lương của NQL chuyên trách)</b>		<b>10.200.000</b>		<b>122.400.000</b>	<b>114.444.000</b>	<b>7.956.000</b>
1	Lâm Thanh Phú	TVHDQT	2.700.000		32.400.000	30.294.000	2.106.000
2	Đỗ Quốc Tuấn	TVHDQT độc lập	2.700.000		32.400.000	30.294.000	2.106.000
3	Hoàng Quốc Hưng	KSV	2.400.000		28.800.000	26.928.000	1.872.000
4	Hoàng Văn Vinh	KSV	2.400.000		28.800.000	26.928.000	1.872.000
III	<b>Phụ cấp thư ký HDQT và công bố thông tin</b>		<b>3.000.000</b>		<b>36.000.000</b>	<b>36.000.000</b>	
1	Tô Minh Tài	Thư ký HD	2.000.000		24.000.000	24.000.000	
2	Nguyễn Trần Thiên Phúc	CBTT	1.000.000		12.000.000	12.000.000	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>176.200.000</b>		<b>2.505.600.000</b>	<b>2.278.941.283</b>	<b>226.658.717</b>

#### **b. Kế hoạch tiền lương của Người quản lý năm 2024:**

- Kế hoạch tiền lương của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, năm 2024: tạm chi trả hàng tháng bằng 80% x 80% tiền lương xác định theo Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-HĐQTCSVN ngày 26/03/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

#### Ghi chú:

- Hàng tháng Công ty tạm chi trả mức thù lao, phụ cấp kiêm nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 bằng 80% x 80% mức thù lao, phụ cấp được xác định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-HĐQTCSVN ngày 26/03/2020.

- Sau khi Kế hoạch tiền lương, thù lao, phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2024 được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận sẽ được chi trả đúng mục đích và đúng quy định.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2024 sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận.

**Điều 5.** ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán trong 03 đơn vị sau để soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
2. Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam.

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC.

Đồng thời Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục để ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty kiểm toán được lựa chọn theo quy định.

Nghị quyết này đã được đọc toàn văn trước cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên ngày 13/5/2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua tại Nghị quyết này và công bố thông tin theo đúng quy định.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông RTB;
- HĐQT, BKS, B.TGD;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỊCH ĐOÀN**



Lê Thị Bích Lợi



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN**

---



**TBRC**

**TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN**

*Tây Ninh, ngày 13/05/2024*



## CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Thạnh Phú - xã Tân Hiệp - huyện Tân Châu – tỉnh Tây Ninh.  
ĐT: 0276 3875 193 - Fax: 0276 3875 307 - Website: www.tabiruco.vn

TBRC

### CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024 (Bắt đầu lúc 08h00 ngày 13 tháng 5 năm 2024)

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
7h00 – 8h00	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đón tiếp đại biểu và cổ đông;</li><li>- Kiểm tra tư cách cổ đông, phát phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết và tài liệu họp ĐHĐCĐ.</li></ul>	Ban tổ chức
8h00 – 8h10	<ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông;</li><li>- Tuyên bố lý do;</li><li>- Giới thiệu &amp; Thông qua Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu;</li><li>- Giới thiệu Ban thư ký.</li></ul>	Ban tổ chức
8h10 – 8h20	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua Quy chế làm việc;</li><li>- Thông qua chương trình làm việc.</li></ul>	Đoàn Chủ tịch
8h20 – 8h50	<b>Các báo cáo tại cuộc họp ĐHĐCĐ:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo Hội đồng quản trị năm 2023, KH năm 2024.</li><li>- Báo cáo Ban kiểm soát năm 2023, KH năm 2024.</li><li>- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023, KH năm 2024 của Ban TGD.</li></ul>	Chủ tịch HĐQT
		Đại diện BKS
		Tổng Giám đốc
8h50 – 9h20	<b>Nội dung tờ trình:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất đã kiểm toán năm 2023 và thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.</li><li>- Tờ trình thông qua kế hoạch SXKD năm 2024.</li><li>- Tờ trình tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2023 và Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2024.</li><li>- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.</li></ul>	Đoàn Chủ tịch
9h20- 9h50	- Phát biểu của đại diện cổ đông lớn - Tập đoàn CNCsvn	Đoàn Chủ tịch
9h50- 10h10	<i>Đại hội thảo luận các nội dung, biểu quyết thông qua nội dung đệ trình của HĐQT</i>	Đoàn Chủ tịch

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
10h10 – 10h20	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biểu quyết thông qua các báo cáo và các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</li> <li>- Hướng dẫn ghi phiếu và bỏ phiếu;</li> <li>- Cổ đông thực hiện bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu.</li> </ul>	<p><b>Đoàn Chủ tịch</b></p> <p><b>Ban kiểm phiếu</b></p>
10h20 – 10h30	<p><b>Đại hội giải lao – kiểm phiếu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban kiểm phiếu làm việc</li> </ul>	<b>Ban kiểm phiếu</b>
10h30 – 10h40	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Công bố kết quả kiểm phiếu</b></li> </ul>	<b>Ban kiểm phiếu</b>
10h40 – 11h00	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội;</li> <li>- Biểu quyết thông qua - Tuyên bố bế mạc Đại hội.</li> </ul>	<p><b>Ban Thư ký /</b></p> <p><b>Đoàn Chủ tịch</b></p>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Thạnh Phú - Xã Tân Hiệp - Huyện Tân Châu - Tây Ninh

ĐT: 0276 3875 193 Fax: 0276 3875 307 Website : www.tabiruco.vn

# QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN NĂM 2024

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Điều lệ ( sửa đổi, bổ sung) của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 - Công ty cổ phần Cao su Tân Biên được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

### **Điều 1. Mục đích**

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

### **Điều 2. Đối tượng và phạm vi**

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cao su Tân Biên đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên.

### **Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt**

- Công ty : Công ty cổ phần Cao su Tân Biên
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền

### **Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông**

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết, trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện từ 33% cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.
- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội. Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

#### **Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày **16/4/2024** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.
- Đại biểu khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức quy định;
- Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tịch đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự tại Đại hội;
- Các đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép;

#### **Điều 6. Khách mời tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong Ban tổ chức Đại hội không phải là cổ đông/ không được nhận uỷ quyền của cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

#### **Điều 7. Đoàn Chủ tịch**

- Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch đoàn và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Chủ tịch đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
  - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
  - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
  - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

#### **Điều 8. Ban Thư ký Đại hội**

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tịch đoàn chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
  - a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);
  - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
  - c. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;
  - d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
  - e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

#### **Điều 9. Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông.  
Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.  
Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít



nhất 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

#### **Điều 10. Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên do Chủ tịch đoàn giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
  - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
  - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
  - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký;
  - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;

#### **Điều 11. Thảo luận tại Đại hội**

1. Nguyên tắc:
  - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
  - Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Thư ký Đại hội;
  - Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tịch;
  - Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tịch đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.
2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:
  - Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, Chủ tịch đoàn hoặc thành viên do Chủ tịch đoàn chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;
  - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

#### **Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:**

1. Nguyên tắc:
  - Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
  - Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:
  - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
  - o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban kiểm soát; Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.
- 2. Cách thức biểu quyết:
  - Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này.
  - Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tịch. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/ Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
  - Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.
- 3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết
  - Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho



phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
  - Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
  - Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

#### 4. Thẻ lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 16 /4/2024) tổng số cổ phần của Công ty là: 87.945.000 cổ phần tương đương với 87.945.000 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1, Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Lưu ý, cổ đông/ đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Điều 148, Luật doanh nghiệp 2020).

#### 5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết hợp Đại hội đồng cổ đông**

Biên bản và Nghị quyết hợp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

#### **Điều 14. Thi hành Quy chế**

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

*Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.*

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Lê Thị Bích Lợi



Số: 128./BC-HĐQTCSTB

Tây Ninh, ngày 13 tháng 5 năm 2024

## BÁO CÁO

### Tình hình quản trị Công ty, Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, nhiệm vụ của từng Thành viên HĐQT trong năm 2023 và triển khai phương hướng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2024

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty về các quyền và nhiệm vụ của HĐQT với vai trò quản trị, định hướng và giám sát Công ty, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT báo cáo về công tác quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, báo cáo nhiệm vụ của từng thành viên được phân công phụ trách và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 trước Đại hội đồng cổ đông như sau:

#### Phần I

### TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HĐQT TRONG NĂM 2023

#### I. Đặc điểm tình hình:

Năm 2023, Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong bối cảnh tình hình chính trị, kinh tế thế giới với nhiều biến động phức tạp, nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu. Đặc biệt xung đột giữa Nga - Ukraina, các nước Trng đông, cấm vận thương mại giữa các nước lớn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến chuỗi sản xuất – kinh doanh toàn cầu, giá cả vật tư nguyên vật liệu trong nước tăng cao, gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành SXKD của các doanh nghiệp trong nước nói chung và tại Công ty nói riêng.

Trong bối cảnh đó, Công ty đã triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhưng dưới sự quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và sự điều hành linh động của Ban Tổng Giám đốc cùng với sự nỗ lực, quyết tâm của toàn thể Cán bộ công nhân viên, người lao động, Công ty đã hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

#### II. Báo cáo về tình hình quản trị Công ty:

##### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT/ TV.HĐQT độc lập NK 2021-2026	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Bà Lê Thị Bích Lợi	Chủ tịch	24/6/2021	
02	Ông Trương Văn Cư	Thành viên điều hành	24/6/2021	

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT/ TV.HĐQT độc lập NK 2021-2026	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
03	Ông Dương Tấn Phong	Thành viên điều hành	24/6/2021	
04	Ông Lâm Thanh Phú	Thành viên không điều hành	24/6/2021	
05	Ông Đỗ Quốc Tuấn	Thành viên Độc lập	24/6/2021	

## 2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Bà Lê Thị Bích Lợi	5/5	100%	
02	Ông Trương Văn Cư	5/5	100%	
03	Ông Dương Tấn Phong	5/5	100%	
04	Ông Lâm Thanh Phú	5/5	100%	
05	Ông Đỗ Quốc Tuấn	5/5	100%	

## 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2023, hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành thông qua việc yêu cầu Ban điều hành thực hiện đúng các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT đề ra. Hằng tháng HĐQT tham gia họp giao ban cùng với Ban điều hành để chỉ đạo, nắm bắt thông tin kết quả thực hiện các nghị quyết, chủ trương. Hằng quý HĐQT tổ chức họp đúng theo quy định và yêu cầu Ban điều hành báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính đã soát xét, kiểm toán để HĐQT nắm và có ý kiến chỉ đạo.

## 4. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

### a. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị gồm có 05 người. Trong đó, Chủ tịch làm việc theo chế độ chuyên trách, 03 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và 01 thành viên độc lập.

Tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, được cổ đông tham dự biểu quyết và tán thành 100%.

Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất với thành phần tham dự đầy đủ; điều hành các cuộc họp tập trung vào các nội dung chủ yếu: kế hoạch, chiến lược sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức, cơ chế chính sách, đầu tư tài chính, các thành viên tham dự đều có đóng góp ý kiến phát biểu.

Trong năm 2023, HĐQT Công ty đã ban hành 328 văn bản. (Trong đó: 28 Nghị quyết, 94 Quyết định) Bộ phận công bố thông tin đã công bố các tài liệu theo quy định pháp luật, hoạt động luôn tuân thủ Nghị quyết, Điều lệ, Quy chế đảm nhiệm tốt vai trò với tư cách là người đại diện vốn, luôn đảm bảo tốt lợi ích của Công ty và cổ đông.

#### **b. Giám sát hoạt động của Ban điều hành và cổ đông**

Căn cứ vào các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 đã được Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam thỏa thuận; ngay từ những ngày tháng đầu năm, Công ty đưa các chỉ tiêu kế hoạch trên vào Nghị quyết về những nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 (Nghị quyết Hội đồng quản trị, Nghị quyết Hội nghị người lao động và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023).

Ban điều hành đã tổ chức chỉ đạo, điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, lấy các chỉ tiêu đó làm mục tiêu phấn đấu, thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2023 được Tập đoàn thỏa thuận giao.

Ban điều hành chỉ đạo triển khai, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao; công tác quản lý điều hành của Ban điều hành có nhiều nỗ lực, đáp ứng kịp thời theo yêu cầu công việc, đảm bảo hoạt động kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển được vốn.

#### **4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

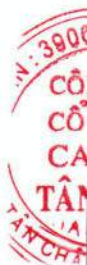
- Hệ thống quản lý chặt chẽ, gồm: Đảng ủy và các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh) hoạt động theo đúng định chế doanh nghiệp Nhà nước, bảo đảm Công ty vận hành theo đúng pháp luật.

- Công ty Cổ phần có: 98,46% vốn Nhà nước và cổ đông lớn là Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam; cổ đông khác 1,54%.

- Bộ máy tổ chức ổn định, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc luôn có tâm huyết, có tầm nhìn chiến lược, có khả năng quy tụ và tập hợp tất cả người lao động, có đủ năng lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Môi trường làm việc cởi mở. Tiền lương, thưởng và phúc lợi luôn được chi trả đầy đủ. Chăm lo tốt đời sống cán bộ, công nhân viên và người lao động. Tâm lý nhân viên thoải mái, cùng đoàn kết xây dựng Công ty ngày một phát triển.

- Trình độ cán bộ nhân viên ngày càng được nâng cao, có phẩm chất đạo đức tốt, nguồn cán bộ quy hoạch được xây dựng đúng quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, đảm bảo 03 độ tuổi và có tính kế thừa, đủ sức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời gian tới.



- Có mối quan hệ tốt với chính quyền và nhân dân địa phương các cấp.
- Ban Kiểm soát Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Lãnh đạo Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam; sự phối hợp và tạo mọi điều kiện của các đồng chí trong Hội đồng quản trị, Ban điều hành để Ban Kiểm soát Công ty thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông phản ánh về hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành của Công ty.

### **III. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023:**

#### **1. Thực hiện chỉ tiêu kinh doanh năm 2023**

##### **1.1 Công tác sản xuất:**

- Tổng sản lượng cao su đạt 3.201,87 tấn, đạt 100,06% so với kế hoạch năm 2023 (3.200 tấn).

Trong đó:

+ Sản lượng cao su Công ty tự khai thác đạt 2.886,87 tấn đạt 100,08% so với kế hoạch là 2.885 tấn.

+ Sản lượng nhượng bán quyền khai thác là 315 tấn đạt 100% so với kế hoạch 315 tấn.

- Công ty tổ chức thu mua mù cao su từ các hộ tiểu điền bên ngoài, năm 2023 sản lượng thu mua đạt 508,26 tấn đạt 33,88% so với kế hoạch 1.500 tấn.

- Tổng sản lượng cao su chế biến (từ mù Công ty khai thác và thu mua) đạt: 2.967,43 tấn đạt 66,15% kế hoạch năm (4.486 tấn).

Trong đó:

+ Chế biến mù cao su Công ty khai thác: 2.471,18 tấn

+ Chế biến mù thu mua: 496,25 tấn

##### **1.2. Công tác kinh doanh**

###### **a. Tiêu thụ sản phẩm cao su:**

Tổng sản lượng cao su tiêu thụ của Công ty năm 2023 đạt 19.045,35 tấn cao su các loại, đạt 152,36% kế hoạch năm (12.500 tấn). Trong đó:

+ Nội tiêu được: 9.899,43 tấn.

+ Xuất khẩu được: 9.145,92 tấn. Kim ngạch xuất khẩu được 12,6 triệu USD.

- Giá bán tiêu thụ cao su bình quân là 32,83 triệu đồng/tấn, đạt 86,57% so với giá bán kế hoạch là 37,91 triệu đồng/tấn.

###### **b. Doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách:**

- Tổng doanh thu trong năm 2023: 881,75 tỷ đồng đạt 143,4% so với kế hoạch năm là 614,67 tỷ đồng. Trong đó:

+ Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh cao su là 625,4 tỷ đồng.

+ Doanh thu hoạt động tài chính là: 111,4 tỷ đồng.

+ Doanh thu sản phẩm khác là: 0,5 tỷ đồng

+ Doanh thu hoạt động khác là: 144,3 tỷ đồng. Trong đó chủ yếu từ bán cây cao su thanh lý là 132,3 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 235,27 tỷ đồng, đạt 160,05% kế hoạch năm là 146,9 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế được: 208,013 tỷ đồng, đạt 173,32% so với kế hoạch là 120,01 tỷ đồng.

- Trong năm, đã thực hiện chia cổ tức năm 2022 là 16,5% tương đương số tiền chi trả cho các cổ đông là: 145,109 tỷ đồng.

- Số phải nộp ngân sách: 62,398 tỷ đồng, đạt 102,07% kế hoạch năm là 61,13 tỷ.

## 2. Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Thực hiện uỷ quyền của ĐHCĐ về việc giao cho HĐQT quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty theo quy định pháp luật. HĐQT đã chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

## 3. Chi trả lương, thù lao cho Người quản lý năm 2023:

Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-HĐQTCSVN ngày 26/3/2020 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc ban hành bảng lương Người quản lý (C); Tiêu chuẩn xếp hạng doanh nghiệp, nguyên tắc và phương án chuyển xếp lương đối với Người quản lý, lao động quản lý theo hạng doanh nghiệp áp dụng đối với các đơn vị thành viên Tập đoàn. Công ty đã chi trả tiền lương, thù lao cho Người quản lý chuyên trách, không chuyên trách như sau:

Đơn vị tính: đồng.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương cơ bản (Phụ lục 2, QĐ 107)	Tiền lương tăng theo lợi nhuận (tăng so với TLKH 20%)	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2023 được Tập đoàn thỏa thuận	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2023 đã chi trả	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2023 còn lại, chưa chi trả
<b>I</b>	<b>Quỹ lương của người quản lý chuyên trách</b>		<b>163.000.000</b>	<b>195.600.000</b>	<b>2.347.200.000</b>	<b>2.128.497.283</b>	<b>218.702.717</b>
1	Lê Thị Bích Lợi	Chủ tịch HĐQT	32.000.000	38.400.000	460.800.000	417.775.186	43.024.814
2	Trương Văn Cư	TV HĐQT-TGD	30.000.000	36.000.000	432.000.000	391.295.217	40.704.783
3	Dương Tấn Phong	TV HĐQT-Phó TGD	27.000.000	32.400.000	388.800.000	352.118.334	36.681.666
4	Trần Văn Toàn	Phó TGD	26.000.000	31.200.000	374.400.000	339.143.479	35.256.521
5	Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban KS	24.000.000	28.800.000	345.600.000	313.071.747	32.528.253
6	Lâm Quang Phúc	Kế toán trưởng	24.000.000	28.800.000	345.600.000	315.093.320	30.506.680
<b>II</b>	<b>Quỹ thù lao của NQL không chuyên trách (bằng 10% tiền lương của NQL chuyên trách)</b>		<b>10.200.000</b>		<b>122.400.000</b>	<b>114.444.000</b>	<b>7.956.000</b>
1	Lâm Thanh Phú	TV HĐQT	2.700.000		32.400.000	30.294.000	2.106.000
2	Đỗ Quốc Tuấn	TV HĐQT độc lập	2.700.000		32.400.000	30.294.000	2.106.000
3	Hoàng Quốc Hưng	KSV	2.400.000		28.800.000	26.928.000	1.872.000
4	Hoàng Văn Vinh	KSV	2.400.000		28.800.000	26.928.000	1.872.000
<b>III</b>	<b>Phụ cấp thư ký HĐQT và công bố thông tin</b>		<b>3.000.000</b>		<b>36.000.000</b>	<b>36.000.000</b>	

1	Tô Minh Tài	Thư ký HD	2.000.000	24.000.000	24.000.000	
2	Nguyễn Trần Thiên Phúc	CBTT	1.000.000	12.000.000	12.000.000	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>176.200.000</b>	<b>2.505.600.000</b>	<b>2.278.941.283</b>	<b>226.658.717</b>

#### **4. Báo cáo tiến độ công tác quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Công ty CP cao su Tân Biên:**

Theo kế hoạch quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và sử dụng đất giai đoạn 2021 -2025, ngoài ngành nghề chính là cao su, Công ty quy hoạch đất chuyên đổi sang các lĩnh vực như: khu Công nghiệp, khu dân cư, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khai thác khoáng sản mỏ đá. Trong đó:

- Quy hoạch khu công nghiệp: 1.093,01 ha.
- Khu dân cư: 299,64 ha.
- Khai thác khoáng sản mỏ đá: 77,5 ha.
- Dự án nông nghiệp công nghệ cao: 495,61 ha.
- Điện năng lượng mặt trời: 156,78 ha.

Trong thời gian qua từ năm 2021 đến 2023, Công ty đã làm việc với các cơ quan ban ngành tỉnh Tây Ninh về công tác quy hoạch sử dụng đất, dựa trên cơ sở quy hoạch chung của tỉnh Tây Ninh. Do vị trí địa lý, tiềm năng khai thác chưa thuận lợi so với các khu vực khác hoặc trước đó địa phương đã có quy hoạch nhưng chưa triển khai được nên một số quy hoạch chuyên đổi đất theo đề xuất của Công ty như: về Khu công nghiệp, khu dân cư, Điện năng lượng mặt trời không được địa phương đưa vào quy hoạch bổ sung cho giai đoạn 2021- 2030.

Ngày 29/12/2023 vừa qua, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1736/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050. Trong đó: Về phát triển Cụm công nghiệp: có bổ sung thành lập cụm công nghiệp mới là: Cụm công nghiệp Tân Hiệp (71,55 ha) và Cụm công nghiệp Tân Hòa (75 ha). Vị trí 02 cụm công nghiệp này nằm trên diện tích đất cao su Công ty đang quản lý và sử dụng tại xã Tân Hiệp, xã Tân Hòa trên địa bàn huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Về dự án nông nghiệp công nghệ cao: Thực hiện theo quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh về phê duyệt vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh Tây Ninh. Trên cơ sở đó, một phần diện tích đất của Công ty đã được đưa vào quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2026-2030 (vùng 10 và vùng 17) với diện tích khoảng 167,79 ha, trong đó: trồng cây ăn quả (100 ha) tại vùng 10, chăn nuôi (67,79 ha) tại vùng 17.

Về khai thác khoáng sản mỏ đá: 77,50 ha. Trước đây tại Quyết định số 3172/QĐ-UBND ngày 26/12/2018, UBND tỉnh Tây Ninh đã đưa mỏ đá xây dựng trên vào quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035. Tuy nhiên, đây là ngành nghề đặc thù việc triển khai phải phụ thuộc vào quy hoạch sử dụng khoáng sản của địa phương tùy theo từng thời kỳ.

#### **IV. Các hoạt động khác của Hội đồng quản trị năm 2023 và nhiệm vụ được phân công phụ trách, giám sát:**



## **1. Các hoạt động khác của HĐQT năm 2023:**

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 phiên họp thường kỳ và đột xuất, phát hành 104 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh giữa 2 phiên họp. HĐQT đã ban hành 28 nghị quyết và 94 quyết định về quản lý, lãnh đạo trong công tác cán bộ và sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hàng quý, Hội đồng Quản trị tổ chức họp với sự tham gia mở rộng của Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và Trưởng phòng nghiệp vụ của Công ty để đánh giá tình hình hoạt động và triển khai kế hoạch quý sau, chỉ đạo Ban điều hành tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

Các cuộc họp HĐQT đều đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Kết hợp với Ban kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định của Pháp luật.

## **2. Công tác giám sát**

### **2.1 Giám sát đối với Ban điều hành:**

Hàng tháng, HĐQT có tham dự các cuộc họp Giao ban của Ban điều hành, tham gia phát biểu ý kiến chỉ đạo nhằm định hướng, đảm bảo việc thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD mà ĐHCĐ và HĐQT đã đề ra.

Hàng quý, HĐQT Công ty tiến hành họp HĐQT thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD, kiểm tra tiến độ thực hiện do Ban điều hành báo cáo; bàn các giải pháp các tình huống phát sinh do Tổng Giám đốc đề xuất kiến nghị và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm cho quý tiếp theo.

Hoạt động giám sát thực hiện chủ yếu ở các nội dung: tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, công tác đầu tư xây dựng cơ bản, nguồn vốn đầu tư tài chính, công tác cán bộ, ban hành các quy định, quy chế, định hướng hoạt động, tổ chức SXKD ngắn hạn, dài hạn.

Trên cơ sở Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, giao Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện, điều hành theo đúng phân cấp thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của mình. Khi có những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết đều báo cáo xin ý kiến các thành viên HĐQT xem xét đề cho chủ trương thực hiện.

### **2.2 Công tác phối hợp**

HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tất cả thành viên HĐQT chịu trách nhiệm về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và pháp luật về nghị quyết, quyết định của HĐQT đối với nhiệm vụ được giao.

HĐQT luôn tuân thủ sự lãnh đạo của tổ chức Đảng và phối hợp với tổ chức Đoàn thể trong Công ty trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ, chủ động trong công tác đào tạo, bổ nhiệm, xây dựng quy hoạch cán bộ theo từng giai đoạn, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Tất cả các chủ trương của HĐQT đều được sự đồng thuận thống nhất cao trong các tổ chức Đảng, Đoàn thể nên việc thực hiện dễ triển khai, thuận lợi.

HĐQT bao đảm tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, nguồn vốn, cơ sở vật chất để Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao.

HDQT hợp tác chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thành viên Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn. Các phiên họp HDQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát để nắm bắt thông tin và đóng góp ý kiến cho hoạt động của Công ty.

#### V. Đánh giá chung

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và vì sự phát triển bền vững của đơn vị, có thể đánh giá rằng HDQT cũng như nhiệm vụ của từng thành viên HDQT được phân công phụ trách đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của mình trong việc chỉ đạo, giám sát đối với Ban điều hành và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cũng như Nghị quyết, quyết định của HDQT. Vì vậy, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, nhưng các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đạt và vượt kế hoạch, tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty trong những năm tới.

### Phần II

#### PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Năm 2024 được dự báo là một năm tiếp tục có nhiều khó khăn, thách thức cả trong nước và quốc tế. Thêm vào đó, sản lượng vườn cây của Công ty tiếp tục giảm do thanh lý vườn cây già để tái canh do hết chu kỳ khai thác; bên cạnh đó những thay đổi bất lợi về thời tiết, thị trường giá cả của cao su diễn biến khó lường... sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024.

Trong bối cảnh đó, HDQT Công ty CP cao su Tân Biên đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn và xác định phương hướng hoạt động trong năm 2024 cần tập trung mọi nỗ lực để hoàn thành đạt và vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu đã đề ra, tăng cường công tác kiểm tra giám sát, chỉ đạo Ban điều hành chủ động xây dựng các phương án tổ chức sản xuất kinh doanh hiệu quả, bố trí, sắp xếp lao động hợp lý. Quyết tâm thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Một số chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2024 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ % KH 2024/ TH 2023
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(3)
* Diện tích cao su khai thác.	Ha	2.310,85	2.369,62	103%
<i>Trong đó: DT cao su Công ty tự khai thác</i>	<i>Ha</i>	<i>2.105,61</i>	<i>1.967,56</i>	<i>93%</i>
<i>DT cao su nhượng bán quyền khai thác</i>	<i>Ha</i>	<i>205,24</i>	<i>402,06</i>	<i>196%</i>
* Diện tích cao su KTCB	Ha	2.602,13	2.639,82	101%
* Diện tích cao su thanh lý trong kỳ	Ha	631,35	631,60	100%
* Diện tích cao su tái canh	Ha	578,13	631,60	109,24%
* Sản lượng cao su khai thác. Trong đó:	Tấn	3.202	3.000	94%

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ % KH 2024/ TH 2023
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(3)
- Sản lượng cao su Công ty tự khai thác	Tấn	2.886,87	2.505	87%
- Sản lượng cao su nhượng quyền khai thác	Tấn	315	495	157%
* Năng suất bình quân	Tấn/ha	1,39	1,27	91%
* Sản lượng thu mua cao su tiêu điện	Tấn	508,26	1.000	197%
* Sản lượng thu mua cao su thành phẩm	Tấn	13.466,08	8.000	59%
* Sản lượng cao su chế biến.	Tấn	2.967	3.505	118%
- Mù công ty	Tấn	2.471,18	2.505	101%
- Mù thu mua	Tấn	496,25	1.000	202%
* Sản lượng cao su tiêu thụ	Tấn	19.045	11.500	60%
* Tổng doanh thu	Tỷ đồng	881,75	647,58	73,4%
* Giá bán tiêu thụ cao su bình quân	Triệu đồng/tấn	32,83	35,86	109%
* Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	51,0	84,33	165,3%
* Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	235,26	229	97,3%
* Tỷ lệ chia cổ tức (% trên mệnh giá cổ phiếu) tối thiểu	%	22	10	45,45%
* Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Vốn ĐL	%	26,75%	26,04%	97,3%
* Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	%	26,68%	35,36%	132,5%
* Tổng nợ ngân sách (số phải nộp)	Tỷ đồng	62,39	71,87	115,19%
* Lao động bình quân	Người	976	1.055	108%
* Thu nhập bình quân	Trđ/người/tháng	8,2	7,80	95%

Để hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh nêu trên Công ty cần thực hiện tốt các biện pháp sau:

- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao năng suất lao động, tiết giảm giá thành sản xuất, đảm bảo lợi nhuận trên tấn sản phẩm và chia cổ tức cho cổ đông.

- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, bảo toàn vốn, đảm bảo tài chính an toàn, hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

- Xây dựng chiến lược, đề án phát triển trung và dài hạn kế hoạch kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục bám sát, chủ động phối hợp với địa phương, cấp có thẩm quyền trong việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang cây trồng có hiệu quả hơn, có điều kiện ứng dụng công nghệ cao trong tổ chức sản xuất và phát triển các khu công nghiệp phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội.

- Tập trung tái cơ cấu, tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát đầu tư ở Công ty con (2 dự án tại Campuchia) và các Công ty liên doanh liên kết để thực hiện tốt nhiệm vụ và đảm bảo kinh doanh có lợi nhuận.

- Thực hiện duy trì chứng chỉ rừng bền vững của Việt Nam và xây dựng kế hoạch mở rộng thêm diện tích vườn cây còn lại để nâng cao giá trị sản phẩm của Công ty.

- Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới, đẩy mạnh tỷ trọng cơ cấu hàng hoá xuất khẩu, sản xuất hàng hoá theo nhu cầu thị trường.

- Tăng cường công tác thu mua, gia công để đảm bảo công suất nhà máy hoạt động hiệu quả và tạo thu nhập ổn định cho người lao động.

- Tiếp tục hỗ trợ Công ty CP Cao su Tân Biên - KampongThom trong khâu tiêu thụ cao su thành phẩm.

- Đề xuất, kiến nghị đến các cấp chính quyền địa phương các chính sách, cơ chế để hỗ trợ Doanh nghiệp như miễn tiền thuê đất đối với diện tích trong giai đoạn KTCB, đồng thời định hướng, chỉ đạo Ban điều hành xây dựng các phương án tiết giảm chi phí, tuyên truyền vận động CB.CNV Người lao động trong Công ty ổn định tư tưởng an tâm công tác gắn bó cùng Công ty vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 đã đề ra.

Trên đây là Báo cáo về tình hình quản trị Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, nhiệm vụ của từng thành viên được phân công phụ trách trong năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty kính chúc Quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Thị Bích Lợi**

**Phụ lục I. Các Nghị quyết ban hành trong năm 2023**

Stt	Số NQ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	06/NQ-HĐQTCSTB	11/01/2023	Nghị quyết v/v thông qua kết quả bình xét thi đua năm 2022	100
2	10/NQ-HĐQTCSTB	16/01/2023	Nghị quyết v/v phê duyệt phương án trả lương bổ sung năm 2022	100
3	14/NQ-HĐQTCSTB	17/01/2023	Nghị quyết v/v công tác tiền lương.	100
4	31/NQ-HĐQTCSTB	24/02/2023	Nghị quyết v/v công tác sản xuất kinh doanh.	100
5	29/NQ-HĐQTCSTB	27/02/2023	Nghị quyết v/v hợp hội đồng quản trị Công ty CP cao su Tân Biên Quý I/2023	100
6	29B/NQ-HĐQTCSTB	07/03/2023	Nghị quyết v/v hội đồng quản trị Công ty CP CS Tân Biên về công tác nhân sự.	100
7	52/NQ-HĐQTCSTB	31/03/2023	Nghị quyết v/v công tác sản xuất kinh doanh.	100
8	57/NQ-HĐQTCSTB	20/04/2023	Nghị quyết v/v thời gian tổ chức họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.	100
9	66/NQ-HĐQTCSTB	28/04/2023	Nghị quyết v/v công tác sản xuất kinh doanh.	100
10	67/NQ-HĐQTCSTB	28/04/2023	Nghị quyết v/v công tác sản xuất kinh doanh.	100
11	82/NQ-HĐQTCSTB	09/05/2023	Nghị quyết v/v thống nhất Phương án sắp xếp lại các Tổ SX mù tại Xí nghiệp CKCB	100
12	92/NQ-HĐQTCSTB	19/05/2023	Nghị quyết v/v công tác nhân sự.	100
13	95/NQ-HĐQTCSTB	22/05/2023	Nghị quyết v/v thống nhất chủ trương giải thể Tổ bảo vệ - Xí nghiệp CKCB.	100
14	97/NQ-HĐQTCSTB	25/05/2023	Nghị quyết v/v hợp hội đồng quản trị Công ty CP CS Tân Biên quý II/2023	100
15	153/NQ-HĐQTCSTB	05/07/2023	Nghị quyết v/v công tác sản xuất kinh doanh.	100
16	164/NQ-HĐQTCSTB	14/07/2023	Nghị quyết v/v công tác sản xuất kinh doanh.	100
17	172/NQ-HĐQTCSTB	20/07/2023	Nghị quyết v/v công tác sản xuất kinh doanh.	100

Stt	Số NQ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
18	182/NQ-HDQTCSTB	02/08/2023	Nghị quyết v/v thống nhất chi trả cổ tức còn lại năm 2022	100
19	217/NQ-HDQTCSTB	08/09/2023	Nghị quyết v/v công tác sản xuất kinh doanh.	100
20	219/NQ-HDQTCSTB	11/09/2023	Nghị quyết v/v họp Hội đồng quản trị Công ty CP cao su Tân Biên Quý III năm 2023	100
21	221/NQ-HDQTCSTB	12/09/2023	Nghị quyết v/v công tác sản xuất kinh doanh.	100
22	239/NQ-HDQTCSTB	20/09/2023	Nghị quyết v/v họp Hội đồng quản trị Công ty về công tác nhân sự	100
23	240/NQ-HDQTCSTB	26/09/2023	Nghị quyết v/v công tác sản xuất kinh doanh.	100
24	267/NQ-HDQTCSTB	26/10/2023	Nghị quyết v/v công tác sản xuất kinh doanh.	100
25	286/NQ-HDQTCSTB	06/12/2023	Nghị quyết v/v họp Hội đồng quản trị Công ty CP cao su Tân Biên Quý IV/2023	100
26	306/NQ-HDQTCSTB	12/12/2023	Nghị quyết v/v công tác sản xuất kinh doanh.	100
27	308/NQ-HDQTCSTB	22/12/2023	Nghị quyết v/v phê duyệt chủ trương ký kết HDDH tiêu thụ cao su với Cty TNHH phát triển cao su TB-KPT và Công ty TNHH cao su MeKong năm 2024	100
28	313/NQ-HDQTCSTB	28/12/2023	Nghị quyết v/v công tác sản xuất kinh doanh.	100

### Phụ lục II. Các Quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2023

Stt	Ngày	Số QĐ	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	12/01/2023	07/QĐ-HDQTCSTB	Quyết định v/v cử Cán bộ - CNV đi công tác nước ngoài	100%
2	02/02/2023	20/QĐ-HDQTCSTB	Quyết định v/v bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng QLCL	100%
3	07/02/2023	23/QĐ-HDQTCSTB	Quyết định về công tác tiền lương	100%
4	07/03/2023	36/QĐ-HDQTCSTB	Quyết định v/v cử Cán bộ đi Công tác nước ngoài	100%
5	09/03/2023	38/QĐ-HDQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt chủ trương thanh lý tài sản trong năm 2023	100%
6	10/03/2023	41/QĐ-HDQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt thanh lý, giá bán khởi điểm cây cao su gãy đổ	100%

STT	Ngày ban hành	Số/QĐ-HĐQTCSTB	Nội dung	Thực hiện (%)
7	30/03/2023	46/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch kinh phí đào tạo cán bộ năm 2023	100%
8	12/04/2023	50/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lao động năm 2023	100%
9	12/04/2023	51/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022	100%
10	24/04/2023	71/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt DT: Khảo sát, lập BC KTKT công trình: "sửa chữa Nhà khách VP Cty"	100%
11	24/04/2023	72/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt DT: Khảo sát, lập BC KTKT, công trình: " Sửa chữa Nhà ở Tập thể VP"	100%
12	25/04/2023	62/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt Báo cáo KTKT Hạng mục: " Cải tạo thiết bị tháp khử mùi"	100%
13	25/04/2023	74/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt DT: Khảo sát, lập BC KTKT công trình: " Xây dựng nhà sinh hoạt CN"	100%
14	26/04/2023	73/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định phê duyệt DT: Khảo sát, lập BC KTKT công trình: "cải tạo nhà xưởng"	100%
15	27/04/2023	63/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu mua sắm gói thầu "Cải tạo thiết bị tháp khử mùi"	100%
16	05/05/2023	70/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định phê duyệt KH tổ chức bán đấu giá tài sản: nhượng quyền khai thác mù CS	100%
17	05/05/2023	75/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt DT: Khảo sát, lập BC KTKT, công trình: " Xây dựng nhà làm việc Đội"	100%
18	08/05/2023	77/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt thanh lý, giá bán khởi điểm cây cao su gãy đổ	100%
19	12/05/2023	84/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt suất đầu tư tái canh, chăm sóc 1 ha cao su năm 2023	100%
20	12/05/2023	85/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt dự toán nông nghiệp năm 2023	100%
21	18/05/2023	91/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt quyết toán hạng mục công trình hoàn thành	100%
22	25/05/2023	98/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt thanh lý, giá bán khởi điểm cây cao su gãy đổ	100%
23	31/05/2023	100/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v nâng bậc lương đối với lao động quản lý cho ông Trần Thanh Sơn -TTYT	100%
24	31/05/2023	103/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v nâng bậc lương đối với lao động quản lý cho ông Trần Minh Sang - NTSN	100%
25	31/05/2023	104/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v nâng bậc lương đối với lao động quản lý cho ông Nguyễn Văn Quyền - NTBT	100%
26	31/05/2023	105/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v chuyển xếp lương đối với lao động quản lý cho ông Dương Quốc Lân -NTSN	100%

STT	Ngày ban hành	Số ký hiệu	Tên loại và trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua
27	31/05/2023	106/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v chuyển xếp lương đối với lao động quản lý cho ông Nguyễn Văn Trang - TTBV	100%
28	31/05/2023	107/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v chuyển xếp lương đối với lao động quản lý cho ông Phạm Văn Khánh - KT	100%
29	31/05/2023	108/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v chuyển xếp lương đối với lao động quản lý cho ông Giang Hải Phi Vũ - TTKD	100%
30	31/05/2023	109/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v chuyển xếp lương đối với lao động quản lý cho ông Lê Quang Vinh- TCHC	100%
31	31/05/2023	110/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v chuyển xếp lương đối với lao động quản lý cho bà Lê Thị Hồng Yến -NTXM	100%
32	02/06/2023	111/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo KTKT hạng mục:Đầu tư mua sắm 01 cân phân tích điện tử	100%
33	02/06/2023	112/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu :Đầu tư mua sắm 01 cân phân tích điện tử	100%
34	02/06/2023	113/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt thanh lý, giá bán khởi điểm cây cao su gãy đổ	100%
35	05/06/2023	114/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch kinh phí an toàn vệ sinh lao động năm 2023	100%
36	05/06/2023	115/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch kinh phí đào tạo, trung cấp chuyên môn nghiệp vụ ngắn hạn năm 2023	100%
37	12/06/2023	118/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo KTKT công trình: cải tạo, sửa chữa nhà khách VP	100%
38	12/06/2023	119/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo KTKT công trình: cải tạo, sửa chữa nhà ở tập thể VP	100%
39	13/06/2023	121/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt thanh lý, giá bán khởi điểm cây cao su gãy đổ	100%
40	13/06/2023	147/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt BC KTKT Công trình: "xây dựng Nhà sinh hoạt CN và thanh thiếu niên"	100%
41	22/06/2023	126/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt thanh lý, giá bán khởi điểm cây cao su gãy đổ	100%
42	23/06/2023	135/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty	100%
43	23/06/2023	136/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Sửa đổi, bổ sung) của Công ty	100%
44	28/06/2023	143/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v chọn đơn vị soát xét BCTC 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023	100%
45	29/06/2023	144/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Cải tạo, sửa chữa Nhà tập thể VP	100%
46	29/06/2023	145/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu Công trình: "Cải tạo sửa chữa Nhà khách VP"	100%
47	04/07/2023	150/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt thanh lý, giá bán khởi điểm cây cao su gãy đổ	100%



STT	Ngày tháng VB	Số VB	Nội dung	Đạt
48	07/07/2023	155/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu Công trình: "XD Nhà sinh hoạt CN"	100%
49	10/07/2023	156/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt thanh lý, giá bán khởi điểm cây cao su gãy đổ tại NTSN	100%
50	12/07/2023	200/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt dự toán "Phục hoang đất trồng tái canh cao su năm 2023"	100%
51	12/07/2023	202/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v xin phê duyệt dự toán "Xây dựng vườn cây năm 2023"	100%
52	12/07/2023	202A/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt DT Công trình: "Phục hoang đất trồng cây keo năm 2023"	100%
53	13/07/2023	201/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu "Phục hoang đất trồng tái canh"	100%
54	13/07/2023	203/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v xin phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu "Xây dựng vườn cây năm 2023"	100%
55	13/07/2023	203A/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu Công trình: "Phục hoang đất trồng keo"	100%
56	19/07/2023	168/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v tạm chi tiền lương, thù lao của Người quản lý.	100%
57	21/07/2023	174/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt thanh lý nhà kho chứa vật tư tại NTXM	100%
58	26/07/2023	177/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt chi phí đầu tư	100%
59	03/08/2023	183/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt thanh lý, giá bán khởi điểm cây cao su gãy đổ tại NTBT	100%
60	11/08/2023	191/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt thanh lý, giá bán khởi điểm tài sản thanh lý	100%
61	11/08/2023	193/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v thành lập lại BCD phát triển bền vững của Công ty CP CS Tân Biên	100%
62	14/08/2023	194/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt dự toán chi phí: công trình: " Bãi rửa xe tại XNCKCB"	100%
63	16/08/2023	195/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt KH tổ chức bán đấu giá tài sản thanh lý	100%
64	16/08/2023	196/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt thanh lý, giá bán khởi điểm cây cao su gãy đổ tại NTSN	100%
65	25/08/2023	207/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt thanh lý, giá bán khởi điểm cây cao su gãy đổ tại NTTTH	100%
66	24/08/2023	211/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo KTKT thi công Công trình: Bãi Rửa xe	100%
67	25/08/2023	212/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thi công Công trình: Bãi Rửa xe	100%
68	05/09/2023	213/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch quỹ tiền lương	100%

STT	Ngày tháng VB	Số VB	Tên loại và trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua
69	07/09/2023	215/QĐ- HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch tài chính SXKD	100%
70	19/09/2023	228/QĐ- HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt mức độ hoàn thành nhiệm vụ Người ĐDV	100%
71	20/09/2023	229/QĐ- HĐQTCSTB	Quyết định v/v điều động, luân chuyển công tác đối với cán bộ quản lý NT	100%
72	20/09/2023	230/QĐ- HĐQTCSTB	Quyết định v/v điều động, luân chuyển công tác đối với cán bộ quản lý NT	100%
73	22/09/2023	235/QĐ- HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt chủ trương sử dụng 5% dự phòng phí	100%
74	22/09/2023	268/QĐ- HĐQTCSTB	Quyết định v/v thành lập BCD thực hiện Quy chế dân chủ	100%
75	28/09/2023	243/QĐ- HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt thanh lý, giá bán khởi điểm cây cao su gãy đổ tại NTSN	100%
76	02/10/2023	244/QĐ- HĐQTCSTB	Quyết định v/v ban hành quy chế đánh giá Người quản lý, Người đại diện phần vốn	100%
77	06/10/2023	245/QĐ- HĐQTCSTB	Quyết định v/v chuyển xếp lương đối với cán bộ chuyên trách Công đoàn Công ty	100%
	06/10/2023	246/QĐ- HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt thanh lý, giá bán khởi điểm cây cao su gãy đổ tại NTB	100%
78	10/10/2023	253/QĐ- HĐQTCSTB	Quyết định v/v ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ của Công ty CP cao su Tân Biên	100%
79	16/10/2023	257/QĐ- HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt điều chỉnh dự toán nông nghiệp năm 2023	100%
80	18/10/2023	258/QĐ- HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt chủ trương thanh lý vườn cây cao su để tái canh	100%
81	25/10/2023	262/QĐ- HĐQTCSTB	Quyết định v/v thành lập Tổ thực hiện khắc phục theo các kiến nghị của KTNN	100%
82	21/11/2023	280/QĐ- HĐQTCSTB	Quyết định v/v thành lập BCD việc thực hiện kiểm điểm theo kiến nghị của TT BTC	100%
83	23/11/2023	275/QĐ- HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt chủ trương thanh lý vườn cây cao su để tái canh	100%
84	24/11/2023	281/QĐ- HĐQTCSTB	Quyết định v/v thành lập BCD việc thực hiện kiểm điểm theo kiến nghị của KTNN	100%
85	28/11/2023	279/QĐ- HĐQTCSTB	Quyết định v/v thành lập lại Hội đồng tiền lương của Công ty CP CS Tân Biên	100%
86	28/11/2023	278/QĐ- HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt chủ trương thực hiện dự án trồng luân canh cây keo	100%
87	01/12/2023	284/QĐ- HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt giá, phương thức bán cây cao su thanh lý	100%
88	04/12/2023	291/QĐ- HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt DT công trình : "Đào mương chống úng"	100%

STT	Ngày tháng VB	Số VB	Nội dung	Thực hiện
89	05/12/2023	292/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu công trình : " Đào mương chống úng"	100%
90	07/12/2023	287/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt KH tổ chức bán đấu giá tài sản cây cao su thanh lý	100%
91	12/12/2023	290/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt DT trồng keo lai năm 2023.	100%
92	18/12/2023	293/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt giá, phương thức bán cây cao su thanh lý	100%
93	20/12/2023	297/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt giá bán khởi điểm cây cao su gãy đổ tại NTB và NTSN	100%
94	20/12/2023	298/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt KH tổ chức bán đấu giá cây cao su thanh lý	100%



**BÁO CÁO TỔNG KẾT**  
**Hoạt động kiểm soát năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024**  
**của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần cao su Tân Biên**

*Kính thưa Quý vị đại biểu, Khách quý.*

*Kính thưa Quý vị cổ đông của Công ty.*

*Căn cứ các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát Công ty được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần cao su Tân Biên;*

*Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần cao su Tân Biên;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần cao su Tân Biên, tại văn bản số 02/NQ-ĐHĐCĐCSTB ngày 23/6/2023 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm.*

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần cao su Tân Biên Kính báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 về tình hình hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2023 và kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2024 của Ban Kiểm soát Công ty như sau:

**I. Công tác tổ chức kiểm tra, kiểm soát năm 2023:**

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát Công ty đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát của Công ty Cổ phần cao su Tân Biên<sup>1</sup> để gửi Hội đồng quản trị của Công ty thống nhất kế hoạch làm cơ sở thực hiện nhiệm vụ, có gửi kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2023 của Công ty về Tập đoàn để theo dõi. Phân công lĩnh vực phụ trách cho các thành viên Ban Kiểm soát để thuận tiện trong việc thực hiện nhiệm vụ. Tổ chức các cuộc họp thường kỳ thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát Công ty. Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty thông qua báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2023 tại phiên họp. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 (báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất).

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát Công ty thực hiện các công việc theo kế hoạch đề ra:

- Giám sát toàn bộ mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và việc chấp hành quy định pháp luật; nhận dạng

<sup>1</sup> Kế hoạch số 363/CSTB-BKS, ngày 23/02/2023 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần cao su Tân Biên về việc xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2023.

rủi ro trong từng quy trình thực hiện công việc và xác định nguyên nhân; giám sát chuyên sâu theo chuyên đề, tìm bản chất vấn đề, đưa ra kiến nghị.

- Kiểm tra, giám sát theo chuyên đề: mỗi đợt kiểm tra, giám sát đều có thông báo, thời gian, thành phần tham dự và nội dung kế hoạch làm việc để ban điều hành biết và tạo điều kiện thuận lợi như: chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, cử người làm việc giúp nhau hoàn thành nhiệm vụ chung. Tổ chức 06 đợt kiểm tra, giám sát tại Công ty Cổ phần cao su Tân Biên<sup>2</sup>. Tổ chức 03 chuyến công tác qua 2 dự án trồng cao su tại Vương quốc Campuchia trực thuộc Công ty Cổ phần cao su Tân Biên - Kampong Thom<sup>3</sup>.

- Ngoài ra, Ban Kiểm soát Công ty còn được mời tham dự các kỳ họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban Công ty, qua tham dự các cuộc họp Ban Kiểm soát Công ty điều có những ý kiến đóng góp nhằm giúp Lãnh đạo Công ty cũng như Chủ sở hữu nhận diện một số vấn đề chuyên môn nghiệp vụ góp phần giúp Công ty tránh những sai sót trong công tác quản lý, điều hành. Lãnh đạo Công ty cũng rất yên tâm khi cử các thành viên trong Ban Kiểm soát tham gia, tham dự vào các hoạt động của Công ty.

*\* Đánh giá chung:*

Các thành viên trong Ban Kiểm soát luôn nêu cao ý thức, trách nhiệm, tận tụy với công việc; hiểu và thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình; làm việc có nguyên tắc, kỷ cương, có lý, có tình; không lạm dụng chức vụ, quyền hạn khi giải quyết công việc, luôn quán triệt không nhận quà biếu với động cơ vụ lợi dưới mọi hình thức. Làm việc một cách trung thực, khách quan và cẩn trọng trong công việc, luôn giữ gìn bảo mật các thông tin và giữ gìn tốt mối đoàn kết nội bộ trong Công ty.

**1. Về kiểm tra, giám sát công tác tài chính, kế toán<sup>4</sup>:**

- Xây dựng kế hoạch tài chính trung hạn và dài hạn nhằm đảm bảo nguồn tài chính cho hoạt động SXKD và đầu tư phát triển của Công ty.

- Tổ chức thực hiện nghiệp vụ kế toán, phản ánh chính xác kịp thời có hệ thống việc sử dụng vốn, tài sản vật tư, hàng hóa; hạch toán kế toán theo chế độ quy định.

<sup>2</sup> - Thẩm định báo cáo quyết toán tài chính của năm 2022 (bao gồm báo cáo riêng và hợp nhất).

- Thẩm định quyết toán chi phí đầu tư vườn cây cao su trồng năm 2015.

- Thẩm định giá thành sản phẩm cao su sản xuất quý 2 năm 2023.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc mua sắm, quản lý và sử dụng phân bón cho vườn cây cao su năm 2023.

- Kiểm tra, giám sát chuyên đề thu hoạch mùa năm 2023; chăm sóc vườn cây cao su kinh doanh và KTCB năm 2023 (theo QTKT cây cao su cấp quốc gia do Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành tại quyết định 4689/QĐ-BNN-TT ngày 01/12/2021).

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện suất đầu tư năm 2023.

<sup>3</sup> - Được sự đồng ý và chấp thuận của Lãnh đạo Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh và Lãnh đạo Tập Đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam cử cán bộ luân phiên đi công tác nước ngoài. Trong năm 2023, Ban Kiểm soát Công ty có 03 chuyến công tác tại 2 dự án để nắm bắt đầy đủ, kịp thời sâu sát với thực tiễn hơn về các hoạt động sản xuất kinh doanh góp phần thực hiện tốt hơn nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát vốn mà Chủ sở hữu phân công. Các thành viên trong Ban Kiểm soát mỗi lần đi về đều có viết báo cáo đầy đủ gửi Lãnh đạo các cấp. Luôn chấp hành tốt pháp luật nước đến, chấp hành những điều ước và thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia.

<sup>4</sup> Tham mua Lãnh đạo Công ty ban hành:

- Công văn số 1265/CSTB-TCKT ngày 29/11/2023 của Công ty về việc thanh quyết toán các khoản chi phí, tạm ứng còn lại của năm 2023 và một số nội dung cần thực hiện.

- Thông báo số 1205/TB-CSTB ngày 09/11/2023 của Công ty về việc sử dụng, kê khai hóa đơn điện tử trong mua sắm hàng hóa, dịch vụ.

- Quản lý vốn, tài sản, giấy tờ có giá trị, thực hiện chế độ tài chính theo quy định của nhà nước. Cấp phát vật tư, hàng hóa phục vụ sản xuất, chi trả cho khách hàng cũng như chi trả các chế độ cho người lao động luôn kịp thời, quản lý kho hàng, kho quỹ theo đúng quy định, từ đó không có tình trạng thiếu hụt hay mất mát. Cuối kỳ có đối chiếu công nợ, hướng dẫn và tổ chức kiểm kê tài sản.

- Tham gia xây dựng kế hoạch tiền lương, xét duyệt chi trả lương và các chế độ chính sách cho người lao động. Tham gia nghiệm thu quyết toán công trình XD CB hoàn thành.

- Việc hạch toán, lập các báo cáo được thực hiện thường xuyên, kịp thời đáp ứng yêu cầu quản lý về tài sản, vốn của Nhà nước.

- Lập báo cáo tài chính theo quy định, thực hiện quyết toán tài chính năm.

- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ theo đúng quy định.

- Công tác tài chính kế toán luôn được theo dõi, thực hiện đúng nguyên tắc, quy định hiện hành của Nhà nước.

- Trong năm Công ty cử Cán bộ chuyên môn nghiệp vụ tham dự tập huấn "cập nhật chính sách thuế xuất nhập khẩu và phân loại mã số hàng hóa".

## **2. Về kiểm tra, giám sát tình hình đầu tư mua sắm TSCĐ và XD CB:**

- Công tác chỉ đạo và triển khai dự án từ các khâu khảo sát, thiết kế, thẩm định, lập dự toán, thẩm tra, thẩm định dự toán và phê duyệt các dự án thực hiện theo quy định về thủ tục, trình tự quản lý đầu tư xây dựng. Đơn vị thiết kế, lập dự án, báo cáo đầu tư đều có chức năng hành nghề. Tùy theo quy mô dự án thuê tư vấn thẩm tra Thiết kế - Dự toán, Công ty tổ chức thẩm tra và thẩm định phê duyệt dự án, công trình, Công ty tổ chức đấu thầu hoặc chỉ định thầu chọn đơn vị thi công. Công ty ban hành quyết định thành lập tổ giám sát công trình, tăng cường giám sát nhà thầu trong quá trình thi công, nghiệm thu và thanh quyết toán công trình.

- Thành phần nghiệm thu gồm các phòng nghiệp vụ có liên quan để thực hiện cho từng dự án, từng công trình xây dựng. Công tác nghiệm thu thực hiện đúng theo quy định về quản lý chất lượng, cụ thể nghiệm thu công việc, công đoạn và tổng nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

- Giá trị đầu tư XD CB năm 2023 (bao gồm trả lãi vay) đạt 51,11 tỷ/62,76 tỷ đồng, đạt 81,43% kế hoạch.

## **3. Về kiểm tra, giám sát công tác quản lý đấu thầu, đấu giá:**

Trưởng Ban Kiểm soát tham gia Tổ chuyên gia xét thầu và là thành viên của tổ nên thường xuyên được mời dự mở thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu về mua sắm vật tư, hóa chất, phân bón và máy móc thiết bị... Về trình tự, thủ tục hồ sơ mua sắm; Công tác lựa chọn nhà thầu luôn tuân thủ đầy đủ theo hướng dẫn của Tập đoàn và các quy định của Nhà nước như ký kết hợp đồng, giao nhận, lấy mẫu kiểm nghiệm, nghiệm thu và thanh lý hợp đồng.

a. Đầu năm 2023 Ban điều hành đã lập kế hoạch mua sắm năm 2023 trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt để triển khai thực hiện. Trong năm, Công ty thực hiện đấu thầu

34 gói thầu thuộc dự án đầu tư phát triển và dự toán mua sắm thường xuyên. Trong đó: Không qua mạng: 20 gói thầu (chỉ định thầu 19 gói thuộc hạng mục tư vấn, xây lắp, hàng hóa nằm trong hạn mức chỉ định thầu theo quy định của Luật Đấu thầu và 01 gói thầu tự thực hiện phù hợp theo quy định của Luật Đấu thầu); Qua mạng: 14 gói thầu (với hình thức lựa chọn nhà thầu là chào hàng cạnh tranh như: mua sắm hàng hóa: 10 gói thầu, dịch vụ phi tư vấn: 02 gói thầu, xây lắp: 02 gói thầu).

- Tổng giá gói thầu: 16.518 triệu đồng.

- Tổng giá trúng thầu: 14.429 triệu đồng.

- Tỷ lệ tiết kiệm chung theo lĩnh vực đấu thầu: 12,65 % (tương đương 2.089 triệu đồng).

- Số lượng cán bộ tham gia đấu thầu là 13 cán bộ đều có chứng chỉ, chứng nhận đã tham gia khóa học đấu thầu và đấu thầu qua mạng.

- Số lượng gói thầu đấu thầu qua mạng bị hủy thầu: 01 gói thầu. Lý do hủy thầu: Thay đổi mục tiêu, phạm vi đầu tư.

\* Đánh giá chung: (i) Năm 2023, Công ty thực hiện tốt công tác đấu thầu, tuân thủ Luật đấu thầu số 43/2013/QH, ngày 26/11/2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn. Bên cạnh đó, về công tác đấu thầu qua mạng, Công ty đã thực hiện đạt yêu cầu tối thiểu về số lượng gói thầu cũng như giá trị gói thầu theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT. (ii) Công tác đấu thầu đảm bảo cạnh tranh, minh bạch và mang lại hiệu quả kinh tế. Qua đấu thầu, đã lựa chọn được các nhà thầu trúng thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu; bảo đảm thực hiện đúng tiến độ triển khai các gói thầu đã đặt ra.

b. Công tác quản lý đấu giá thanh lý vườn cây cao su: Công ty phối hợp với đơn vị tư vấn có chức năng tổ chức bán đấu giá thanh lý vườn cây cao su để trồng tái canh và luân canh năm 2023 theo tinh thần Công văn số 3454/CSVN-KHĐT ngày 19/12/2022 của Tập đoàn về việc thỏa thuận giá bán khởi điểm và phương thức thanh lý cây cao su. Diện tích 631,35 ha, giá khởi điểm 133,71 tỷ đồng, kết quả trúng đấu giá 134,9 tỷ đồng, cao hơn giá khởi điểm 1,19 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 0,88%.

\* Nhận xét: Công ty thực hiện việc thanh lý vườn cây cao su, nhượng quyền khai thác bằng hình thức đấu giá thông qua tổ chức tư vấn có chức năng bán đấu giá tài sản. Thực hiện công khai theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản.

#### **4. Về kiểm tra, giám sát công tác quản lý vườn cây cao su:**

a. Giám sát việc tổ chức và thực hiện kế hoạch sản lượng mủ cao su khai thác:

- Tổng diện tích vườn cây khai thác trong năm là 2.310,85 ha. Đầu năm 2023, công nhân tiếp tục nghỉ việc nhiều dẫn đến thiếu lao động nên phải thực hiện công tác nhượng quyền khai thác bên ngoài với diện tích là 205,24 ha, chiếm 8,87% tổng diện tích khai thác, diện tích Công ty tự khai thác còn lại là 2.105,61 ha

- Diện tích vườn cây Công ty tự khai thác (2.105,61 ha) đang trong giai đoạn già cỗi, miệt mỏi cao. Cụ thể: Diện tích vườn cây nhóm 3 và tận thu: 1.241,55 ha chiếm tỷ lệ

58,96% diện tích khai thác và các diện tích này thực hiện chế độ cạo D4; còn lại diện tích vườn cây nhóm 1 với diện tích 864,06 ha chiếm tỷ lệ 41,04% diện tích khai thác và các diện tích vườn cây nhóm 1 thực hiện chế độ cạo D3.

- Vào đầu vụ khai thác Công ty tổ chức hội nghị khối nông nghiệp để bàn về giải pháp thực hiện sản lượng; giao phòng Kỹ thuật đi từng Nông trường, từng vườn cây cụ thể để quy hoạch băng cạo phù hợp góp phần duy trì và tăng năng suất vườn cây; cử cán bộ kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy trình kỹ thuật nhằm để thực hiện hoàn thành kế hoạch sản lượng được giao năm 2023.<sup>5</sup>

- Các Nông trường cũng đã ký kết quy chế phối hợp với chính quyền địa phương Công an 02 huyện Tân Biên, Tân Châu và các xã, Đoàn biên phòng trên địa bàn để đảm bảo an ninh trật tự và bảo vệ tài sản phòng chống mất cắp mù trên vườn cây.<sup>6</sup>

- Vận động người lao động cạo hết cây, không bỏ sót cây, nếu có sử dụng chất kích thích thì phải thu mù chảy dai; tăng cường bảo vệ mù và tận thu hết mù phụ trên vườn cây.

- Ban Kiểm soát Công ty cũng thường xuyên phối hợp với điều hành đến các Nông trường giám sát việc thực hiện quy trình kỹ thuật cạo, xem xét thực hiện các biện pháp phòng chống mất cắp mù, lưu ý những trường hợp sản lượng mù cao hoặc thấp bất thường hơn so với những người khác đề nghị Ban điều hành xem xét<sup>7</sup>.

b. Kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng phân bón theo các quy định của Tập đoàn:

- Tình hình sử dụng phân bón được thực hiện theo tinh thần Công văn số 3477/CSVN-KHĐT ngày 02/12/2021 của Tập đoàn về việc hướng dẫn kế hoạch sử dụng phân bón hằng năm; theo đó Công ty cân đối về số lượng phân bón, về chủng loại phân bón cho các nhóm tuổi của vườn cây; đầu thầu mua sắm nhập phân bón về cân kiểm tra trọng lượng, lấy mẫu gửi đi kiểm nghiệm để kiểm tra về chất lượng phân bón, thành lập đoàn giám sát công tác bón phân; bón phân phù hợp với thời tiết để vườn cây hấp thụ được lượng phân đã bón.

- Sau khi thực hiện mua sắm, báo cáo kết quả thực hiện về Tập đoàn (Ban kế hoạch đầu tư) theo quy định.

- Trong thời gian từ khi mua sắm đến khi kết thúc việc bón phân; Ban quản lý điều hành luôn thông tin cho Ban Kiểm soát Công ty biết để phối hợp và cử người tham gia kiểm tra, giám sát ngay từ khâu chuẩn bị lựa chọn nhà thầu mua sắm phân bón (nhu cầu sử

<sup>5</sup> Trong đó: (i) Áp dụng phương pháp gắn máng chắn mưa, dây dẫn mù đối với những vườn cây có miệng cạo cao, nên hạn chế được mù chảy lan ra ngoài trong điều kiện thời tiết mưa gió. (ii) Áp dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất vườn cây trước mắt và lâu dài, trong đó đặc biệt lưu ý công tác quy hoạch băng cạo, kích thích mù bằng phương pháp Gastech; bôi thuốc kích thích và bôi phòng bệnh loét sọc miệng cạo cho vườn cây ngoài tầm kiểm soát. (iii) Phối hợp với các Nông trường tổ chức mở lớp đào tạo lại số công nhân có tay nghề yếu.

<sup>6</sup> Trong năm 2023, Công ty phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu, Công an huyện Tân Châu tuyên truyền công tác bảo vệ an ninh trật tự và công tác phòng, chống mất cắp tài sản được 03 buổi, tại Nông trường cao su Tân Hiệp, Nông trường cao su Bồ Túc, Nông trường cao su Suối Ngô với 422/595 người tham dự, đạt 70,92%. Đồng thời, lực lượng tự vệ đã phối hợp với Công an, Biên phòng tổ chức tuần tra phát hiện và xử lý 73 vụ trộm cắp mù với 53 đối tượng, tài sản thu hồi 2.004 kg mù các loại.

<sup>7</sup> Đề xuất ý kiến với Lãnh đạo Công ty ký hợp đồng trách nhiệm với người lao động làm những công việc phục vụ, giữ gìn, bảo vệ tài sản của Công ty và các đơn vị trực thuộc như: Bảo vệ, Thủ kho, Thủ quỹ, Lái xe và người được giao thiết bị, dụng cụ để sản xuất (theo Điều 16 Nội quy lao động của Công ty sửa đổi, bổ sung năm 2023).



dụng và các văn bản làm căn cứ thực hiện); công tác quản lý trọng lượng, chất lượng phân bón (công tác cân trọng lượng mẫu, lấy mẫu và gửi đi kiểm nghiệm mẫu phân bón, bảo quản phân bón); công tác sử dụng phân bón (thời gian bón phân, phương pháp và liều lượng cho từng loại vườn cây); báo cáo tồn kho (loại phân bón tồn kho, thời hạn sử dụng còn lại).

#### **5. Về kiểm tra, giám sát công tác quản lý chất lượng sản phẩm:**

- Duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng và môi trường ISO 9001:2015, ISO 14001:2015; hệ thống quản lý phòng thí nghiệm ISO/IEC17025:2017; Tiếp tục thực hiện “Phương án quản lý rừng bền vững VFCS theo bộ tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững của PEFC; Tiếp tục thực hiện chuỗi hành trình sản phẩm CoC và hệ thống thâm định (DDS) theo tiêu chuẩn PEFC-CoC”.

- Công ty không ngừng nâng cao uy tín về chất lượng sản phẩm đưa ra thị trường trong nước và thế giới. Chất lượng sản phẩm không ngừng được nâng cao đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Công ty Cổ phần cao su Tân Biên vinh dự được Bộ Công Thương công bố Danh sách "Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín" năm 2022 tại Quyết định 3235/QĐ-BCT ngày 14/12/2023 của Bộ Công Thương.

#### **6. Về kiểm tra, giám sát công tác tiêu sản phẩm:**

- Lãnh đạo Công ty tiếp tục duy trì nguồn khách hàng truyền thống, tìm kiếm thêm khách hàng mới, thị trường mới để tiêu thụ sản phẩm. Công ty tiếp tục duy trì thương hiệu Xanh - thân thiện với môi trường cho sản phẩm cao su sơ chế, chú trọng công tác vệ sinh công nghiệp và xử lý nước thải - Khí thải trong chế biến đảm bảo các tiêu chuẩn của Nhà nước.

- Trong năm, ký kết được 02 Hợp đồng dài hạn, 02 Hợp đồng nguyên tắc, 42 Hợp đồng xuất khẩu và 84 Hợp đồng chuyên, đảm bảo việc khai thác, chế biến đến đâu bán hàng hết đến đó, không để tồn kho nhiều.

- Tổng tiêu thụ (bao gồm khai thác, thu mua và hàng hóa cao su) cả năm 19.049,85 tấn; đạt 152,40 % kế hoạch tiêu thụ năm 12.500 tấn; doanh thu đạt 626,85 tỷ đồng; giá bán bình quân: 32,91 triệu đồng/tấn<sup>8</sup>.

#### **7. Về kiểm tra, giám sát thực hiện chế độ, chính sách cho người lao động:**

---

<sup>8</sup> Trong đó:

+ Nội tiêu 9.903,93 tấn đạt 182,92 % kế hoạch nội tiêu 7.500 tấn; Doanh thu: 325,88 tỷ đồng. Giá bán bình quân: 32,9 triệu đồng/tấn.

+ Xuất khẩu trong năm đạt 9.145,92 tấn, đạt 132,05 % kế hoạch xuất khẩu 5.000 tấn. Doanh thu: 300,97 triệu đồng, tương đương 12,66 triệu USD; Giá bán bình quân 32,91 triệu đồng/tấn.

Thực hiện mua 13.466,08 tấn sản phẩm cao su RSS3 và CSR10, đồng thời tiêu thụ được 15.780,48 tấn mù thành phẩm có nguồn gốc từ Công ty CP Cao su Tân Biên-Kampong Thom, Công ty TNHH Phát triển Cao su Tân Biên-Kampong Thom, Công ty TNHH Cao su Mêkong đạt 197,26% kế hoạch 8.000 tấn. Doanh thu hàng hóa cao su đạt 512,98 tỷ đồng. Giá bán bình quân đạt 32,51 triệu đồng/tấn.

+ Thị trường xuất khẩu chủ yếu: Nga, Mỹ, Ấn Độ, Trung Quốc, Hàn Quốc và Indonesia.

Bên cạnh hoạt động SXKD, năm 2023 Cao su Tân Biên còn chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, các chế độ chính sách cho người lao động luôn được quan tâm hàng đầu. Từ đó, đã góp phần động viên tinh thần CB.CNV-NLĐ tích cực trong lao động sản xuất, an tâm công tác góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đề ra.

Năm 2023, Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động cụ thể như sau:

- Trích nộp BHXH, BHYT, BHTN: 20,371 tỷ đồng.
- Chi tiền Bồi dưỡng độc hại (ước tính): 3,327 tỷ đồng.
- Chi tiền ăn giữa ca (ước tính): 4,715 tỷ đồng.
- Trợ cấp thôi việc cho 69 trường hợp với số tiền: 1,291 tỷ đồng.
- Chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức được thanh toán đầy đủ theo quy định.

Năm 2023 Công ty chi trả tiền lương với tổng số tiền là: 61,127 tỷ đồng, tiền lương bình quân năm 2023: 5,889 triệu đồng/người/tháng, ước thu nhập bình quân năm 2023: 8,2 triệu đồng/người/tháng.

Tổ chức tập huấn an toàn lao động, VSLĐ năm 2023 bao gồm 6 lớp cho 750 người, tổng chi phí là 115,5 triệu đồng.

Công ty trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động: quần áo, giày dép, nón, ủng, kem chống muỗi, khẩu trang, găng tay, mặt nạ phòng độc, đèn pin,.... với tổng số tiền là: 730,015 triệu đồng.

#### **8. Giám sát 02 dự án trồng cao su đầu tư tại Vương quốc Campuchia:**

Nhìn chung, trong năm 2023 bên cạnh những mặt thuận lợi, tình hình hoạt động SXKD tại 02 dự án trồng cao su đầu tư tại Vương quốc Campuchia cũng gặp không ít khó khăn như: lực lượng lao động thường xuyên biên động, nhất là lao động trực tiếp, công tác tuyển dụng lao động gặp nhiều khó khăn; một số vườn cây không có người cạo, công nhân phải cạo choàng. Trong năm 2023, do ảnh hưởng của giá mủ cao su giảm, giá bán thấp nên tình hình tiêu thụ chậm, ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Trước tình hình khó khăn trên đã triển khai các giải pháp như: (i) Công ty đã chủ động thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động, tiền lương của người lao động được quan tâm thực hiện theo đúng quy định, làm tốt chính sách an sinh xã hội; (ii) Tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ phòng chống mất cắp mủ, cương quyết xử lý những đối tượng có hành vi trộm cắp mủ đồng thời thường xuyên phối kết hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền vận động công nhân, người dân thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, bảo vệ tài sản; (iii) Thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

Nhờ được sự chỉ đạo kịp thời, sự điều hành linh động của Ban lãnh đạo Công ty cùng với quyết tâm, đồng lòng, đoàn kết của toàn thể CB.CNV người lao động nên các chỉ tiêu về SXKD trong năm 2023 đều đạt và vượt kế hoạch. Nhà máy chế biến mủ hoạt động hiệu quả, chế biến đạt công suất thiết kế, đảm bảo công suất chế biến mủ nguyên liệu tại 02 dự án và gia công cho các đơn vị khác trong vùng.

Tổng sản lượng năm 2023 đạt 23.965 tấn mù quy khô, tổng doanh thu đạt 774 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 154 tỷ đồng.

Ngoài ra, năm 2023 Công ty đã thực hiện chia tạm ứng cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 11,5%/cổ phiếu cho các cổ đông với tổng số tiền chi trả 164,91 tỷ đồng.

Với kết quả SXKD đạt được như trên là tiền đề, động lực để đơn vị phấn đấu hơn nữa ở những năm tiếp theo.

### **9. Công tác y tế:**

Trung tâm y tế Công ty thực hiện đảm bảo công tác khám điều trị bệnh thường xuyên cho CB-CNV, người lao động. Trong năm Trung tâm y tế đã khám kê toa 1.146 lượt người, tổng chi phí khám điều trị bệnh là 57,87 triệu đồng; giới thiệu khám tuyến trên 36 người. Phối hợp Trung tâm y tế Ngành Cao su khám sức khỏe định kỳ cho 760/875 CBCNV-NLĐ, đạt tỷ lệ 86,86%, với tổng chi phí là 329,56 triệu đồng.

Công ty đang làm hồ sơ chuyển đổi mô hình Trung tâm y tế thành phòng khám chuyên khoa<sup>9</sup> và có Thông báo đến CB.CNV-NLĐ đăng ký nơi khám chữa bệnh ban đầu theo quy định để đảm bảo quyền lợi cho người tham gia BHYT năm 2024.

### **10. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:**

#### **10.1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- Hội đồng quản trị gồm có 05 người. Trong đó, Chủ tịch làm việc theo chế độ chuyên trách, 03 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và 01 thành viên độc lập.

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất với thành phần tham dự đầy đủ; điều hành các cuộc họp tập trung vào các nội dung chủ yếu như: kế hoạch, chiến lược sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức, cơ chế chính sách, đầu tư tài chính, các thành viên tham dự đều có đóng góp ý kiến phát biểu.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 và triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đề ra.

Trong năm 2023, HĐQT Công ty đã ban hành 328 văn bản. (Trong đó: 28 Nghị quyết, 94 Quyết định ) Bộ phận công bố thông tin đã công bố các tài liệu theo quy định pháp luật, hoạt động luôn tuân thủ Nghị quyết, Điều lệ, Quy chế đảm nhiệm tốt vai trò với tư cách là người đại diện vốn, luôn đảm bảo tốt lợi ích của Công ty và cổ đông.

#### **10.2. Giám sát hoạt động của Ban điều hành và cổ đông:**

---

<sup>9</sup> Trước đó, Sở Y tế tỉnh Tây Ninh có Công văn số 4287/SYT-NV ngày 01/12/2023 về việc công bố các cơ sở đủ điều kiện đăng ký KCB BHYT trên địa bàn tỉnh năm 2024, theo đó, BHXH tỉnh Tây Ninh ngưng ký hợp đồng KCB BHYT năm 2024 đối với 03 cơ sở khám chữa bệnh trên do không đủ điều kiện, kể từ ngày 01/01/2024. Đồng thời, BHXH tỉnh Tây Ninh đề nghị BHXH các huyện Tân Châu và Gò Dầu phối hợp Trạm y tế Công ty cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa, Trung tâm y tế Công ty cổ phần cao su Tân Biên và Trung tâm y tế Công ty cao su Tây Ninh có trách nhiệm hướng dẫn người tham gia BHYT đã đăng ký KCB ban đầu tại 03 đơn vị trên để thực hiện chuyển đổi nơi đăng ký KCB ban đầu theo quy định để đảm bảo quyền lợi cho người tham gia BHYT.

Năm 2023, mặc dù gặp nhiều khó khăn như: thị trường cao su diễn biến không như dự báo, công tác tiêu thụ có những khó khăn nhất định do cung lớn hơn cầu, giá bán giảm sâu; thời tiết không thuận lợi... nhưng tổng sản lượng cao su khai thác của Công ty vẫn đạt 3.201,87 tấn/3.200 tấn, đạt 100,06% kế hoạch; tổng sản lượng cao su tiêu thụ của đạt 19.045,35 tấn/12.500 tấn cao su các loại, vượt 52,36% kế hoạch; tổng doanh thu 884,24 tỷ đồng/614,67 tỷ đồng, vượt 43,85% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế trên 208,07 tỷ đồng/120,01 tỷ đồng, vượt 73,39% kế hoạch; nộp ngân sách 79,3 tỷ đồng/61,13 tỷ đồng, vượt 29,72% kế hoạch; thu nhập bình quân 8,2 triệu đồng/người/tháng.

Ban điều hành chỉ đạo triển khai, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao; công tác quản lý điều hành của Ban điều hành có nhiều nỗ lực, đáp ứng kịp thời theo yêu cầu công việc, đảm bảo hoạt động kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển được vốn.

Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định của Pháp luật, không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định hiện hành.

### **11. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

Ban Kiểm soát Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Lãnh đạo Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam; sự phối hợp và tạo mọi điều kiện của các đồng chí trong Hội đồng quản trị, Ban điều hành để Ban Kiểm soát Công ty thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023-2024, Công ty đảm bảo nguồn cung cấp thông tin; công tác phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành vẫn đảm bảo nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp của Công ty và của cổ đông theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy chế hoạt động.

Ban Kiểm soát Công ty cũng đã có những ý kiến đóng góp đến Ban điều hành đơn cử như việc lập và gửi hồ sơ đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường xác định đơn giá thuê đất và được Cục thuế chấp thuận điều chỉnh (giảm) số tiền thuế đất hàng năm đối với diện tích đất do địa phương thu hồi, từ năm 2018 đến năm 2023 của Công ty với số tiền được giảm là 283.534.248 đồng (tại Thông báo số 2170/TB-CTTNI ngày 28/6/2023 của Cục thuế tỉnh Tây Ninh).

Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông phản ánh về hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành của Công ty.

### **II. Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2024:**

#### **1. Công tác kiểm tra, giám sát quý I/2024:**

- Giám sát việc xây dựng và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty và các đơn vị trực thuộc.

- Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty năm 2023 (kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ và chia cổ tức).

- Kiểm tra, giám sát việc xây dựng kế hoạch và chi trả tiền lương, thưởng cho người lao động và người quản lý theo các quy định hiện hành.

- Kiểm tra, giám sát công tác phòng chống cháy mùa khô năm 2024. Quản lý tài sản, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng xe các loại, máy móc, thiết bị.

## 2. Công tác kiểm tra, giám sát quý II/2024:

- Kiểm tra, giám sát công tác thanh lý vườn cây cao su, tái canh - trồng mới cao su, cơ cấu bộ giống; tình hình mua sắm, quản lý và sử dụng phân bón (số lượng, chất lượng).

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về hoạt động mua sắm thường xuyên năm 2024.

- Kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng và sử dụng lao động, thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động, phê duyệt kế hoạch lao động; đào tạo và an toàn vệ sinh lao động.

- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

## 3. Công tác kiểm tra, giám sát quý III/2024:

- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng năm 2024.

- Kiểm tra việc ban hành các định mức nhân công nội bộ của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát về sản xuất chế biến, gia công sản phẩm mũ cao su các loại; quản lý chất lượng sản phẩm từ khâu nguyên liệu đầu vào đến thành phẩm, nhập kho và xuất kho.

- Kiểm tra, giám sát trình tự, thủ tục các công trình XD/CB, nguồn vốn thực hiện.

## 4. Công tác kiểm tra, giám sát quý IV/2024:

- Kiểm tra, giám sát về quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, máy móc, trang thiết bị dụng cụ và thuốc y tế.

- Kiểm tra, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh và tiêu thụ mũ cao su (sản xuất chính và thu mua).

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện suất đầu tư nông nghiệp hàng năm theo các văn bản Tập đoàn đã thỏa thuận phê duyệt.

## 5. Công tác khác:

- Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu tài chính của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

- Giám sát việc ban hành và tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty.

- Giám sát việc ban hành và triển khai thực hiện các Quy chế quản trị, các định mức kinh tế - kỹ thuật trong Công ty.

- Giám sát tình hình đầu tư tài chính vào Công ty con, Công ty liên kết và đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác.

- Giám sát việc công bố thông tin cho Ủy ban chứng khoán theo quy định.
- Giám sát việc khắc phục các kết luận thanh kiểm tra của các cơ quan hữu quan.
- Kiểm tra các đề xuất từ phía các cổ đông gửi tới Ban Kiểm soát (nếu có).
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát đột xuất khi có yêu cầu của Công ty, Tập đoàn và những lĩnh vực mà Ban Kiểm soát Công ty nhận thấy cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty.

### III. Đề xuất, kiến nghị:

- Dự báo năm 2024 ngành cao su vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Chính vì vậy, Kính đề nghị Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp hữu hiệu nhằm kiểm soát giá thành; tái cơ cấu vườn cây đảm bảo chất lượng đồng thời thực hiện linh hoạt chế độ cạo nhằm tăng năng suất; duy trì tốt chương trình phát triển bền vững. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đánh giá hiệu quả công tác đầu tư vốn vào các Công ty con: Công ty TNHH phát triển Cao su Tân Biên - Kampong (dự án 1) và Công ty TNHH Cao su Mekong (dự án 2) đơn đốc 02 dự án tiếp tục trao đổi, làm việc với cơ quan thuế địa phương các cấp của Nước sở tại để được hoàn thuế. Thông qua người đại diện vốn để nắm bắt đầy đủ thông tin về hoạt động của các Công ty liên doanh, liên kết; phối hợp với các tổ chức đoàn thể chăm lo tốt đời sống cho người lao động.

- Chủ động rà soát, kiểm tra, kiểm soát các trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ bằng hình thức Bảng kê được quy định tại điểm 2.4 khoản 2 Điều 6 Thông tư 78/2014/TT-BTC (sửa đổi tại Thông tư 96/2015/TT-BTC) để xác định tính hợp lý, hợp pháp... làm căn cứ xác định chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Xin nghiêm túc tiếp thu những ý kiến đóng góp của Quý cổ đông giúp Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ ngày càng tốt hơn.

Một lần nữa thay mặt Ban Kiểm soát Công ty xin Kính chúc Quý vị đại biểu lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Xin chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Xin trân trọng cảm ơn !

#### Nơi nhận:

- ĐHCĐ TN năm 2024;
- Lưu: VT; BKS.
- (Tài liệu ĐHCĐ 2024).

TM. BAN KIỂM SOÁT  
 TRƯỞNG BAN  
  
 Nguyễn Văn Sang

Số: 547 /BC-CSTB

Tây Ninh, ngày 13 tháng 5 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch SXKD 2024

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên; Ban Tổng Giám đốc trình trước Đại hội cổ đông báo cáo về hoạt động của Công ty CP cao su Tân Biên trong năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024 như sau:

#### A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2023:

##### I. Đặc điểm tình hình

Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên là doanh nghiệp có vốn Nhà nước chiếm 98,46% vốn điều lệ. Tổng số cán bộ công nhân viên, người lao động 865 người; tổ chức biên chế hiện nay gồm 04 Nông trường, 01 Xí nghiệp cơ khí chế biến, 07 phòng nghiệp vụ và 01 Trung tâm y tế. Diện tích cao su của Công ty 5.491,11 ha; trong đó diện tích khai thác 2.310,85 ha (trong đó diện tích tự khai thác là 2.105,61 ha, diện tích nhượng quyền khai thác 205,24 ha); diện tích vườn cây kiến thiết cơ bản 2.602,13 ha. Hoạt động chính của Công ty là: trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến, tiêu thụ sản phẩm cao su và đầu tư một số lĩnh vực khác.

Ngoài ra, thực hiện chủ trương của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam, năm 2007 Công ty đã thành lập công ty con là Công ty CP Cao su Tân Biên Kampong Thom để đầu tư cho 02 Công ty tại Vương quốc Campuchia là Công ty TNHH Phát triển Cao su Tân Biên Kampong Thom và Công ty TNHH Cao su Mê Kong thực hiện dự án trồng cao su. Tổng diện tích vườn cây cao su khai thác năm 2023 của hai công ty này là 12.957,91 ha cao su thuộc 02 tỉnh Kampong Thom và Preah Vihear, Vương Quốc Campuchia.

##### 1. Thuận lợi

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp Ủy Đảng, UBND các cấp, Lãnh đạo Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và các Ban trực thuộc; sự giúp đỡ tận tình của các cơ quan Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh Tây Ninh; sự phối hợp, hỗ trợ nhiệt tình và có hiệu quả của chính quyền và nhân dân các xã trên địa bàn Công ty trú đóng.

- Tại 02 dự án cao su của Công ty tại Vương quốc Campuchia: Nhiều năm nay, 02 Công ty con tại các dự án đã từng bước đầu tư xây dựng cơ sở vật chất như: Văn phòng làm việc các đơn vị, khu vực nhà đội khai thác và khu vực công nhân đã được đầu tư cơ bản đồng bộ nên đời sống vật chất, tinh thần, điều kiện làm việc và thu nhập của người lao động được cải thiện. Các chế độ, chính sách của người lao động được thực hiện đầy đủ theo quy định của Nhà nước Campuchia nên người lao động an tâm công tác, gắn bó làm việc lâu dài với Công ty tại các dự án.

##### 2. Khó khăn

- **Đối với vườn cây kiến thiết cơ bản (KTCB):** Đơn giá nhân công lao động, các chi phí nguyên liệu đầu vào như: phân bón, máy thi công (gồm các hạng mục khoan hố, cày chăm sóc) trong năm tăng nên ảnh hưởng đến công tác chăm sóc và quản lý chi phí suất đầu tư trên vườn cây KTCB.

- **Đối với vườn cây khai thác:**

Tổng diện tích vườn cây khai thác trong năm là 2.310,85 ha. Đầu năm 2023, công nhân tiếp tục nghỉ việc nhiều dẫn đến thiếu lao động nên phải thực hiện công tác nhượng quyền khai thác bên ngoài với diện tích là 205,24 ha, chiếm 8,87% tổng diện tích khai thác, diện tích Công ty tự khai thác còn lại là 2.105,61 ha

Diện tích vườn cây Công ty tự khai thác (2.105,61 ha) đang trong giai đoạn già cỗi, miêng cao cao. Cụ thể: Diện tích vườn cây nhóm 3 và tận thu: 1.241,55 ha chiếm tỷ lệ 58,96% diện tích khai thác và các diện tích này thực hiện chế độ cạo D4; còn lại diện tích vườn cây nhóm 1 với diện tích 864,06 ha chiếm tỷ lệ 41,04% diện tích khai thác và các diện tích vườn cây nhóm 1 thực hiện chế độ cạo D3.

Do các tháng đầu năm 2023, giá bán mủ cao su ở mức thấp (giảm 5,84 triệu đồng/tấn so với năm 2022) kết quả kinh doanh không thuận lợi do đó để đảm bảo giá thành sản xuất và tiền lương cho người lao động, Công ty không bón phân cho vườn cây kinh doanh. Mặt khác, tình hình mất cắp mủ trên vườn cây diễn biến phức tạp nên ảnh hưởng rất lớn công tác bảo vệ tài sản mủ khai thác trên vườn cây đã ảnh hưởng lớn đến công tác thực hiện kế hoạch sản lượng Tập đoàn giao.

- **Đối với 02 dự án trồng cao su tại Vương quốc Campuchia:** Tình hình người lao động tại Campuchia thường hay biến động, công tác tuyển dụng lao động gặp rất nhiều khó khăn. Một số vườn cây không có người cạo, công nhân phải cạo choàng.

## **II. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh**

#### **1.1. Công tác sản xuất**

- Tổng sản lượng cao su đạt 3.201,87 tấn, đạt 100,06% so với kế hoạch năm 2023 (3.200 tấn). Trong đó:

+ Sản lượng cao su Công ty tự khai thác đạt 2.886,87 tấn đạt 100,08% so với kế hoạch là 2.885 tấn.

+ Sản lượng nhượng bán quyền khai thác là 315 tấn đạt 100% so với kế hoạch 315 tấn.

- Công ty tổ chức thu mua mủ cao su từ các hộ tiểu điền bên ngoài, năm 2023 sản lượng thu mua đạt 508,26 tấn đạt 33,88% so với kế hoạch 1.500 tấn.

- Tổng sản lượng cao su chế biến (từ mủ Công ty khai thác và thu mua) đạt: 2.967,43 tấn đạt 66,15% kế hoạch năm (4.486 tấn). Trong đó:

+ Chế biến mủ cao su Công ty khai thác: 2.471,18 tấn

+ Chế biến mủ thu mua: 496,25 tấn

#### **1.2. Công tác kinh doanh**

##### **a. Tiêu thụ sản phẩm cao su:**

Tổng sản lượng cao su tiêu thụ của Công ty năm 2023 đạt 19.045,35 tấn cao su các loại, đạt 152,36% kế hoạch năm (12.500 tấn). Trong đó:

+ Nội tiêu được: 9.899,43 tấn.

+ Xuất khẩu được: 9.145,92 tấn. Kim ngạch xuất khẩu được 12,6 triệu USD.

- Giá bán tiêu thụ cao su bình quân là 32,82 triệu đồng/tấn, đạt 86,57% so với giá bán kế hoạch là 37,91 triệu đồng/tấn. Trong đó:

+ Giá bán tiêu thụ mủ cao su khai thác là: 34,59 triệu đồng/tấn.

+ Giá bán tiêu thụ mủ cao su thu mua là: 35,45 triệu đồng/tấn.

##### **b. Doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách:**

- Tổng doanh thu trong năm 2023: 881,75 tỷ đồng đạt 143,4% so với kế hoạch năm là 614,67 tỷ đồng. Trong đó:



- + Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh cao su là 625,4 tỷ đồng.
- + Doanh thu hoạt động tài chính là: 111,4 tỷ đồng.
- + Doanh thu sản phẩm khác là: 0,5 tỷ đồng
- + Doanh thu hoạt động khác là: 144,3 tỷ đồng. Trong đó chủ yếu từ bán cây cao su thanh lý là 132,26 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 235,272 tỷ đồng, đạt 160,05% kế hoạch năm là 146,996 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế được: 208,013 tỷ đồng, đạt 173,32% so với kế hoạch là 120,01 tỷ đồng.

- Trong năm, đã thực hiện chia cổ tức năm 2022 là 16,5% tương đương số tiền chi trả cho các cổ đông là: 145,109 tỷ đồng. Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2023 trình ĐHĐCĐ thông qua là 22% ( KH tối thiểu 7%), đạt tỷ lệ 314% so với KH.

- Số phải nộp ngân sách: 62,398 tỷ đồng, đạt 102,07% kế hoạch năm là 61,13 tỷ.

### **1.3. Công tác tái canh cao su và chăm sóc vườn cây KTCB**

**a) Công tác tái canh:** Công ty thực hiện hoàn thành công tác trồng tái canh năm 2023 vào ngày 30/07/2023, với diện tích 578,13 ha so với kế hoạch 458,93 ha, đạt 125,97%.

#### **\* Về chăm sóc vườn cây KTCB:**

- Công ty tiếp tục thực hiện và chăm sóc tốt vườn cây KTCB với tổng diện tích là 2.602,13 ha/2.609,17 ha, đạt 99,73% (giảm 7,04 ha do phần diện tích bàn giao về địa phương để thực hiện Công trình Đường ĐT 794 theo Công văn số 413/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 15/7/2022).

#### **b. Xây lắp và mua sắm thiết bị:**

##### **\* Về xây lắp:**

Trong năm 2023, do giá bán không thuận lợi nên Công ty đã cắt giảm một số hạng mục công trình, chỉ triển khai thực hiện các công trình trọng điểm thật sự cần thiết phục vụ cho sản xuất kinh doanh gồm các công trình: Cải tạo sửa chữa Nhà ở tập thể văn phòng (2 căn cạnh nhà khách Công ty), Bãi rửa xe tại Xí nghiệp Cơ khí Chế biến; và các công trình (năm 2022 chuyển sang) gồm: Công trình sửa chữa nhà làm việc tại các Nông trường, Công trình sửa chữa đường lô tại các Nông trường; 02 Nhà làm việc Đội Sản xuất – Nông trường cao su Tân Hiệp và Nông trường cao su Bồ Túc.

Đối với công trình: “Cải tạo nâng cấp hệ thống xử lý nước thải công suất 950 m<sup>3</sup>/ngày.đêm tại Xí nghiệp CKCB”, ngày 14/12/2023 UBND tỉnh Tây Ninh đã ban hành Quyết định số 2602/QĐ-UBND về việc cấp giấy phép môi trường cho Công ty CP cao su Tân Biên thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường tại Nhà máy chế biến mủ cao su. Hiện nay, Công ty và nhà thầu thi công đã vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quy định tại Giấy phép môi trường đã được cấp, thời gian vận hành từ ngày 19/12/2023 đến ngày 19/1/2024; đồng thời Công ty đã gửi hồ sơ, báo cáo về UBND tỉnh Tây Ninh để phê duyệt Báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm.

##### **\* Về mua sắm thiết bị:**

Trong năm 2023, Công ty đã đầu tư 01 thiết bị máy cán soạn mẫu cao su (02 trục) và 01 cân phân tích điện tử (loại hiển thị 04 số lẻ) tại Phòng Quản lý chất lượng, và nâng cấp, cải tạo thiết bị tháp khử mùi (tại Xí nghiệp Cơ khí chế biến).

- Giá trị đầu tư XD/CB năm 2023 (bao gồm trả lãi vay) đạt 51,11 tỷ/62,76 tỷ đồng đạt 81,43% kế hoạch.

### **1.4. Công tác đầu tư trong nước và nước ngoài:**

#### **1.4.1. Đầu tư trong nước:**

Năm 2023, Công ty không thực hiện hoạt động thoái vốn và góp vốn đầu tư.

#### **1.4.2. Đầu tư nước ngoài:**

Tình hình hoạt động 02 dự án trồng cao su tại Vương quốc Campuchia. Tổng diện tích vườn cây cao su tại 02 dự án là 12.957,91 ha. Tình hình hoạt động 02 dự án trong năm 2023 như sau:

\* **Dự án 1:** Công ty TNHH Phát triển Cao su Tân Biên – Kampong Thom:

- Tổng diện tích vườn cây: 7.243,91 ha. Trong đó: Diện tích cao su khai thác : 7.243,91 ha.

- Sản lượng cao su khai thác là 15.303,85 tấn, đạt 107,02% so với kế hoạch 14.300 tấn, năng suất bình quân: 2,11 tấn/ha.

- Sản lượng cao su chế biến được 18.215,41 tấn, đạt 114,56% so với kế hoạch là 15.900 tấn.

- Tiêu thụ sản phẩm cao su: 15.369,56 tấn, đạt 107,48% so với kế hoạch 14.300 tấn.

- Tổng doanh thu: 494,70 tỷ đồng, đạt 95,17% so với kế hoạch 519,8 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 112,65 tỷ đồng.

\* **Dự án 2:** Công ty TNHH Cao su Mê Kông

- Tổng diện tích vườn cây: 5.714 ha. Trong đó: Diện tích cao su khai thác: 5.714 ha.

- Sản lượng cao su khai thác là 8.661 tấn, đạt 112,47% so với kế hoạch 7.700 tấn.

- Tiêu thụ sản phẩm cao su: 8.531,62 tấn, đạt 110,80% so với kế hoạch 7.700 tấn.

- Tổng doanh thu: 283,23 tỷ đồng, đạt 102,11% so với kế hoạch 277,39 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 41,3 tỷ đồng, đạt 87,04% so với kế hoạch 47,45 tỷ đồng.

\* **Kết quả hợp nhất kinh doanh 02 dự án:**

- Tổng doanh thu: 777,93 tỷ đồng, đạt 97,58 % so với kế hoạch 797,19 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 153,96 tỷ đồng đạt 90,6% so với kế hoạch 169,91 tỷ đồng.

\* **Đánh giá chung hoạt động 02 dự án:**

Nhìn chung, trong năm 2023 bên cạnh những mặt thuận lợi, tình hình hoạt động SXKD tại 02 dự án trồng cao su đầu tư tại Vương quốc Campuchia cũng gặp không ít khó khăn như: lực lượng lao động thường xuyên biến động, nhất là lao động trực tiếp, công tác tuyển dụng lao động gặp nhiều khó khăn; một số vườn cây không có người cạo, công nhân phải cạo choàng. Trong năm 2023, do ảnh hưởng của giá mủ cao su giảm, giá bán thấp nên tình hình tiêu thụ chậm, ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Trước tình hình khó khăn trên đã triển khai các giải pháp như: (i) Công ty đã chủ động thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động, tiền lương của người lao động được quan tâm thực hiện theo đúng quy định, làm tốt chính sách an sinh xã hội; (ii) Tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ phòng chống mất cắp mủ, cương quyết xử lý những đối tượng có hành vi trộm cắp mủ đồng thời thường xuyên phối kết hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền vận động công nhân, người dân thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, bảo vệ tài sản; (iii) Thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm

Nhờ được sự chỉ đạo kịp thời, sự điều hành linh động của Ban lãnh đạo Công ty cùng với quyết tâm, đồng lòng, đoàn kết của toàn thể CB.CNV người lao động nên các chỉ tiêu về SXKD trong năm 2023 đều đạt và vượt kế hoạch. Nhà máy chế biến mủ hoạt động hiệu quả, chế biến đạt công suất thiết kế, đảm bảo công suất chế biến mủ nguyên liệu tại 02 dự án và gia công cho các đơn vị khác trong vùng.

Ngoài ra, năm 2023 Công ty đã thực hiện chia tạm ứng cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 11,5%/cổ phiếu cho các cổ đông với tổng số tiền chi trả 164,91 tỷ đồng.

Với kết quả SXKD đạt được như trên là tiền đề, động lực để đơn vị phấn đấu hơn nữa ở những năm tiếp theo.

### **1.5. Công tác lao động, tiền lương**

#### **a) Lao động**

- Lao động đầu kỳ: 868 người.
- Tăng trong kỳ: 195 người.
- Giảm trong kỳ: 198 người.
- Lao động cuối kỳ: 865 người.

#### **b. Tiền lương**

- Tổng quỹ lương thực hiện của người lao động năm 2023: 66,976 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân: 8,2 triệu đồng/người/tháng.

### **1.6. Công tác Thi đua khen thưởng, thực hiện chứng nhận các danh hiệu**

Qua tổng kết hoạt động hàng năm Công ty có nhiều tập thể và cá nhân điển hình, tích cực gương mẫu được Bộ, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước, UBND tỉnh, Tập đoàn,.. đánh giá cao và khen thưởng với nhiều danh hiệu, bằng khen. Cụ thể:

- Được Bộ công thương xét chọn là "Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín" năm 2022.

- Được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tặng bằng khen đã có thành tích xuất sắc thực hiện kế hoạch chuyên đề thi đua "Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nông thôn lĩnh vực ngành cao su" góp phần phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2022.

- Được Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp tặng bằng khen cho 02 tập thể và 31 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác giai đoạn 2021-2022.

- Được Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp tặng Cờ thi đua đã có thành tích xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua năm 2023.

- Được UBND tỉnh Tây Ninh tặng bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua do UBND tỉnh Tây Ninh tổ chức, phát động năm 2022.

\* **Công tác phát triển bền vững:** Trong năm 2023, Công ty được tổ chức GFA đánh giá duy trì chứng chỉ rừng VFCS/PEFC, với tổng diện tích cao su là 4.426,11 ha (trong đó: NTCS Bô Túc 2.426,99 ha và NTCS Suối Ngô 1.999,12 ha). Ngoài ra, Công ty tiếp tục thực hiện và đã được tổ chức SGS đánh giá duy trì chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm PEFC-CoC và DDS.

### **1.7. Công tác chuyển đổi mục đích sử dụng đất**

Theo kế hoạch quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và sử dụng đất giai đoạn 2021 -2025, ngoài ngành nghề chính là cao su, Công ty quy hoạch đất chuyển đổi sang các lĩnh vực như: khu Công nghiệp, khu dân cư, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khai thác khoáng sản mỏ đá. Trong đó:

- Quy hoạch khu công nghiệp: 1.093,01 ha.
- Khu dân cư: 299,64 ha.
- Khai thác khoáng sản mỏ đá: 77,5 ha.
- Dự án nông nghiệp công nghệ cao: 495,61 ha.
- Điện năng lượng mặt trời: 156,78 ha.

Trong thời gian qua từ năm 2021 đến 2023, Công ty đã làm việc với các cơ quan ban ngành tỉnh Tây Ninh về công tác quy hoạch sử dụng đất, dựa trên cơ sở quy hoạch

chung của tỉnh Tây Ninh. Do vị trí địa lý, tiềm năng khai thác chưa thuận lợi so với các khu vực khác hoặc trước đó địa phương đã có quy hoạch nhưng chưa triển khai được nên một số quy hoạch chuyển đổi đất theo đề xuất của Công ty như: về Khu công nghiệp, khu dân cư, Điện năng lượng mặt trời không được địa phương đưa vào quy hoạch bổ sung cho giai đoạn 2021- 2030.

Ngày 29/12/2023 vừa qua, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1736/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050. Trong đó: Về phát triển Cụm công nghiệp: có bổ sung thành lập cụm công nghiệp mới là: Cụm công nghiệp Tân Hiệp (71,55 ha) và Cụm công nghiệp Tân Hòa (75 ha). Vị trí 02 cụm công nghiệp này nằm trên diện tích đất cao su Công ty đang quản lý và sử dụng tại xã Tân Hiệp, xã Tân Hòa trên địa bàn huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Về dự án nông nghiệp công nghệ cao: Thực hiện theo quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh về phê duyệt vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh Tây Ninh. Trên cơ sở đó, một phần diện tích đất của Công ty đã được đưa vào quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2026-2030 (vùng 10 và vùng 17) với diện tích khoảng 167,79 ha, trong đó: trồng cây ăn quả (100 ha) tại vùng 10, chăn nuôi (67,79 ha) tại vùng 17.

Về khai thác khoáng sản mỏ đá: 77,50 ha. Trước đây tại Quyết định số 3172/QĐ-UBND ngày 26/12/2018, UBND tỉnh Tây Ninh đã đưa mỏ đá xây dựng trên vào quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035. Tuy nhiên, đây là ngành nghề đặc thù việc triển khai phải phụ thuộc vào quy hoạch sử dụng khoáng sản của địa phương tùy theo từng thời kỳ.

### **5. Đánh giá chung**

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023, Công ty đạt được một số kết quả tích cực như sau: Tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế lần lượt là 863,11 tỷ đồng và 248,22 tỷ đồng, đạt 140,42% và 168,87% so với kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số hạn chế như: đối với hoạt động sản xuất kinh doanh cao su chưa đạt hiệu quả như kế hoạch đề ra đối với các chỉ tiêu lợi nhuận cao su, nguyên nhân dẫn đến lợi nhuận cao su thấp với kế hoạch do nguyên nhân chính là giá bán thấp (so với cùng kỳ, giá bán cao su giảm 5,84 triệu đồng/tấn); tình trạng mất cấp mù diễn biến phức tạp, công tác bảo quản mù trên vườn cây chưa đạt hiệu quả. Công ty nghiêm túc nhìn nhận và có giải pháp trong thời gian tới để thực hiện hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2024 như: tiết giảm chi phí sản xuất, phân đầu hoàn thành vượt mức sản lượng kế hoạch 3-5% để hạ giá thành sản phẩm; phối hợp cùng với các cấp chính quyền địa phương nhằm tăng cường công tác tuyên truyền, phối hợp bảo vệ tài sản trên vườn cây.

Đối với 02 dự án cao su tại Vương Quốc Campuchia đã phát huy hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, dự án có lãi và chi trả cổ tức cho các cổ đông.

Mặc dù gặp khó khăn nhưng về các mặt về đời sống vật chất, tinh thần CB-CNV, các chế độ chính sách cho người lao động luôn được Công ty chú trọng quan tâm hàng đầu. Từ đó, đã góp phần động viên tinh thần CB-CNV, người lao động tích cực trong lao động sản xuất, an tâm công tác góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đề ra.

## **II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024**

Năm 2024 được dự báo là một năm tiếp tục có nhiều khó khăn, thách thức cả trong nước và quốc tế. Thêm vào đó, sản lượng vườn cây của Công ty tiếp tục giảm do thanh lý vườn cây già để tái canh do hết chu kỳ khai thác; bên cạnh đó những thay đổi bất lợi

về thời tiết, thị trường giá cả của cao su diễn biến khó lường... sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024.

Trong năm 2024, Công ty tập trung mọi nỗ lực để hoàn thành đạt và vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu đã đề ra, cụ thể:

### **1. Về sản xuất kinh doanh**

- Diện tích cao su khai thác: 2.369,62 ha.
- Tổng sản lượng cao su khai thác: 3.000 tấn. Trong đó:
  - + Sản lượng cao su Công ty tự khai thác: 2.505 tấn.
  - + Sản lượng cao su nhượng quyền khai thác: 495 tấn.
- Năng suất bình quân: 1,27 tấn/ha.
- Thu mua mủ cao su nguyên liệu: 1.000 tấn.
- Thu mua cao su thành phẩm: 8.000 tấn.
- Sản lượng cao su chế biến (Mủ Công ty và thu mua): 3.505 tấn.
- Tổng sản lượng tiêu thụ: 11.500 tấn. Trong đó:
  - + Xuất khẩu: 3.000 tấn.
  - + Nội tiêu: 8.500 tấn.
- Giá bán tiêu thụ cao su bình quân 35,86 triệu đồng/tấn. Trong đó: Giá bán mủ cao su khai thác 37,82 triệu đồng/tấn
- Tổng doanh thu: 647,58 tỷ đồng. (Trong đó: Doanh thu từ hoạt động SXKD cao su: 412,359 tỷ đồng).

- Lợi nhuận trước thuế: 229 tỷ đồng.
- Tỷ lệ chia cổ tức tối thiểu: 10%/mệnh giá.
- Phần đầu thu nhập bình quân trên 7,8 triệu đồng/người/tháng.

### **2. Thanh lý, tái canh, chăm sóc**

- Diện tích cao su thanh lý: 631,60 ha.
- Diện tích cao su tái canh: 631,60 ha.
- Diện tích chăm sóc cao su KTCB: 2.639,82 ha.

### **3. Đầu tư xây dựng cơ bản và đầu tư tài chính dài hạn**

Tổng nhu cầu vốn đầu tư XDCB: 84,330 tỷ đồng. Trong đó:

- + Đầu tư XDCB: 79,530 tỷ đồng.

*Trong đó: Đầu tư nông nghiệp: 46,252 tỷ đồng.*

- + Trả nợ vay ngân hàng: 1.865 triệu đồng.

- + Đầu tư tài chính dài hạn: Trong năm 2024 không có đầu tư góp vốn.

- Kế hoạch đầu tư các hạng mục công trình và mua sắm thiết bị đầu tư trong năm chủ yếu bao gồm: Công trình cải tạo hệ thống xử lý nước thải (công suất 950 m<sup>3</sup>/ngày.đêm; tiêu chuẩn cột A-QCVN 01-MT:2015/BTNMT) năm 2023 chuyển sang; Nhà làm việc tại các Đội sản xuất - NTCS Suối Ngô và NTCS Bồ Túc; Nhà làm việc Văn phòng NTCS Bồ Túc và Nhà ăn CB. CNV Văn phòng NTCS Bồ Túc; Cải tạo sửa chữa Nhà ăn CBCNV Văn phòng (cạnh sân tennis); Cải tạo sửa chữa Nhà văn hóa Công ty; Công trình Cải tạo, sửa chữa Trung tâm y tế Công ty; Xây dựng Nhà để xe CB-CNV tại Văn phòng Công ty; Công trình cổng và hàng rào tại Văn phòng NTCS Bồ Túc; Hệ thống phòng cháy chữa cháy kho mủ (kho số 2) và xưởng chế biến mủ kem.

- + Mua sắm thiết bị: 04 xe ô tô bán tải.

### **3. Các giải pháp thực hiện**



1. Thực hiện các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, giữ vững sự đoàn kết thống nhất giữa các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, tập thể người quản lý và người lao động tạo nên sức mạnh tổng hợp làm cơ sở để lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ SXKD đạt kết quả tốt.

2. Xây dựng giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí quản lý nhằm hạ giá thành sản xuất ở mức thấp nhất có thể; chống lãng phí, thực hành tiết kiệm, bảo đảm lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Tăng cường công tác quản lý suất đầu tư, kết hợp trồng xen canh nhằm giảm suất đầu tư, chủ động xây dựng phương án nhượng quyền khai thác đối với diện tích thiếu lao động khai thác, tiếp tục thực hiện hợp tác đầu tư trồng luân canh cây trồng khác trên diện tích chờ chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

4. Tăng cường công tác quản lý, khai thác vườn cây cao su đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật. Đảm bảo chất lượng nguyên liệu từ vườn cây đến nhà máy.

5. Tổ chức thu mua mủ cao su tiểu điền trên địa bàn và nhận gia công mủ cao su để tận dụng tối đa công suất của Nhà máy, tạo việc làm cho người lao động, đảm bảo kinh doanh có lãi, tăng doanh thu, tăng thu nhập cho người lao động.

6. Tăng cường công tác tiếp thị, quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ mới, đảm bảo việc khai thác, chế biến đến đâu bán hàng hết đến đó, không để tồn kho nhiều.

7. Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015; Hệ thống quản lý phòng thí nghiệm ISO/IEC17025:2017; Vận hành quản lý hệ thống chuỗi hành trình sản phẩm CoC từ khâu khai thác đến khâu tiêu thụ sản phẩm, điều chỉnh tỷ trọng chế biến theo hướng tăng chủng loại sản phẩm có nhu cầu của thị trường cao hơn, có giá trị gia tăng nhiều hơn.

8. Thực hiện tốt công tác lao động, tiền lương, các chế độ chính sách đối với người lao động; chủ động tìm kiếm nguồn lao động và tuyển dụng kịp thời đáp ứng nhu cầu sản xuất; Tăng cường các biện pháp chăm sóc sức khỏe cho người lao động, phòng chống các loại dịch bệnh, bệnh nghề nghiệp, nhất là đối với những người làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại.

9. Tiếp tục phối hợp với các cơ quan chính quyền địa phương trong việc thực hiện cấp chứng chỉ rừng bền vững đối với diện tích rừng cao su còn lại nhằm nâng cao giá trị sản phẩm của Công ty nói riêng và thương hiệu của Tập đoàn nói chung.

10. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát đầu tư ở Công ty con (2 dự án tại Campuchia) và các Công ty liên doanh, liên kết để thực hiện tốt nhiệm vụ và đảm bảo kinh doanh có lợi nhuận.

Với những thành tích đã đạt được trong năm 2023, Tập thể Lãnh đạo, CB.CNV người lao động Công ty tiếp tục cố gắng, khắc phục khó khăn, đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm thực hiện hoàn thành mọi chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 đã đề ra. Tiếp tục xây dựng Công ty ngày càng phát triển bền vững.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của Ban điều hành Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên. Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐTN năm 2024;
- HĐQT, BKS, B.TGĐ Cty;
- Lưu: VT.



Trương Văn Cư

\*Phụ lục 1. Kết quả SXKD năm 2023 tại Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Thực hiện cùng kỳ năm 2022	% TH 2023/ TH 2022	% TH 2023/KH 2023
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)/(5)	(7)=(4)/(3)
* Diện tích cao su khai thác.	Ha	2.314,98	2.310,85	2.576,53	90%	100%
<i>Trong đó: Diện tích cao su Công ty tự khai thác</i>	<i>Ha</i>	<i>2.109,74</i>	<i>2.105,61</i>	<i>2.034,09</i>	<i>104%</i>	<i>100%</i>
<i>Diện tích cao su nhượng bán quyền khai thác</i>	<i>Ha</i>	<i>205,24</i>	<i>205,24</i>	<i>542,44</i>	<i>38%</i>	<i>100%</i>
* Diện tích cao su KTCB	Ha	2.609,17	2.602,13	2.780,05	94%	100%
* Diện tích cao su thanh lý trong kỳ	Ha	631,35	631,35	358,76	176%	100%
* Diện tích cao su tái canh	Ha	458,93	578,13	192,97	300%	126%
* Sản lượng cao su khai thác. Trong đó:	Tấn	3.200	3.201,87	3.421	94%	100%
<i>- Sản lượng cao su Công ty tự khai thác</i>	<i>Tấn</i>	<i>2.885</i>	<i>2.886,87</i>	<i>2.700</i>	<i>107%</i>	<i>100%</i>
<i>- Sản lượng cao su nhượng quyền khai thác</i>	<i>Tấn</i>	<i>315</i>	<i>315</i>	<i>721</i>	<i>44%</i>	<i>100%</i>
* Năng suất bình quân	Tấn/ha	1,38	1,39	1,33	104%	100%
* Sản lượng thu mua cao su tiêu dùng	Tấn	1.500	508,26	1.581	32%	34%
* Sản lượng thu mua cao su thành phẩm	Tấn	7.000	13.466	13.219	102%	192%
* Sản lượng cao su chế biến.	Tấn	4.486	2.967	4.335	68%	66%
* Sản lượng cao su tiêu thụ	Tấn	12.500	19.045	16.144	118%	152%
* Tổng doanh thu	Tỷ đồng	614,67	881,75	783,46	112%	143%
* Giá bán tiêu thụ cao su bình quân	Triệu đồng/tấn	37,91	32,83	38,73	85%	87%
* Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	62,76	51,0	33,29	154%	81%
* Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	146,99	235,27	147,36	160%	160%
* Tỷ lệ chia cổ tức (% trên mệnh giá cổ phiếu) tối thiểu	%	7	22	16,50	133,33%	314,28%
* Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Vốn ĐL	%	16,71%	26,75%	16,76%	160%	160%
* Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	%	23,91%	26,68%	18,81%	141%	111%
* Tổng nộp ngân sách (số phải nộp)	Tỷ đồng	61,13	62,39	89,64	69,6%	102,06%
* Lao động bình quân	Người	1.088	976	957	102%	90%
* Thu nhập bình quân	Trđ/người/ tháng	7,30	8,2	8,45	97%	112%

**\*Phụ lục 2: Kế hoạch năm 2024 tại Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ % KH 2024/ TH 2023
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(3)
* Diện tích cao su khai thác.	Ha	2.310,85	2.369,62	103%
<i>Trong đó: DT cao su Công ty tự khai thác</i>	<i>Ha</i>	<i>2.105,61</i>	<i>1.967,56</i>	<i>93%</i>
<i>DT cao su nhượng bán quyền khai thác</i>	<i>Ha</i>	<i>205,24</i>	<i>402,06</i>	<i>196%</i>
* Diện tích cao su KTCB	Ha	2.602,13	2.639,82	101%
* Diện tích cao su thanh lý trong kỳ	Ha	631,35	631,60	100%
* Diện tích cao su tái canh	Ha	578,13	631,60	109,24%
* Sản lượng cao su khai thác. Trong đó:	Tấn	3.202	3.000	94%
- Sản lượng cao su Công ty tự khai thác	Tấn	2.886,87	2.505	87%
- Sản lượng cao su nhượng quyền khai thác	Tấn	315	495	157%
* Năng suất bình quân	Tấn/ha	1,39	1,27	91%
* Sản lượng thu mua cao su tiêu điện	Tấn	508,26	1.000	197%
* Sản lượng thu mua cao su thành phẩm	Tấn	13.466,08	8.000	59%
* Sản lượng cao su chế biến.	Tấn	2.967	3.505	118%
- Mủ công ty	Tấn	2.471,18	2.505	101%
- Mủ thu mua	Tấn	496,25	1.000	202%
* Sản lượng cao su tiêu thụ	Tấn	19.045	11.500	60%
* Tổng doanh thu	Tỷ đồng	881,75	647,58	73,4%
* Giá bán tiêu thụ cao su bình quân	Triệu đồng/ tấn	32,83	35,86	109%
* Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	51,0	84,33	165,3%
* Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	235,26	229	97,3%
* Tỷ lệ chia cổ tức (% trên mệnh giá cổ phiếu) tối thiểu	%	22	10	45,45%
* Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Vốn ĐL	%	26,75%	26,04%	97,3%
* Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	%	26,68%	35,36%	132,5%
* Tổng nộp ngân sách (số phải nộp)	Tỷ đồng	62,39	71,87	115,19%
* Lao động bình quân	Người	976	1.055	108%
* Thu nhập bình quân	Trđ/người/ tháng	8,2	7,80	95%



## TỜ TRÌNH

### V/v thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024  
Công ty Cổ phần cao su Tân Biên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên;

Căn cứ báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2023 của Công ty CP Cao su Tân Biên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

Căn cứ công văn số 409/HĐQTCSVN-TCKT ngày 03/5/2024 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc thỏa thuận một số nội dung để tham gia ý kiến và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Công ty CP cao su Tân Biên.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất đã kiểm toán năm 2023 và phương án Phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên, cụ thể như sau:

#### **1. Thông qua kết quả Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2023 (từ 01/01/2023 đến 31/12/2023) đã kiểm toán:**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên ( Báo cáo tài chính được đăng tải trên website của Công ty [www.tabiruco.vn](http://www.tabiruco.vn) và công bố thông tin theo đúng quy định.)

#### **2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua phương án Phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Số tiền
1	Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối tại ngày 31/12/2023	11.538.557.967
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	208.013.703.358
3=1+2	<b>Tổng lợi nhuận được phân phối</b>	<b>219.552.261.325</b>
4	<b>Phân phối lợi nhuận</b>	<b>204.434.000.000</b>



Số: 548/BC-CSTB

Tây Ninh, ngày 15 tháng 5 năm 2024

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

### Kính thưa quý cổ đông.

Tôi xin đại diện cho Ban Tổng giám đốc báo cáo trước đại hội về một số chỉ tiêu chủ yếu trong Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán và ý kiến của kiểm toán độc lập như sau:

### I. Một số chỉ tiêu chủ yếu trong Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	
		31/12/2023	01/01/2023
<b>I</b>	<b>Bảng cân đối kế toán</b>		
1	<b>Tổng tài sản</b>	<b>2.735.124.646.485</b>	<b>2.778.936.192.145</b>
	Tài sản ngắn hạn	559.148.337.111	648.933.963.300
	Tài sản dài hạn	2.175.976.309.374	2.130.002.228.845
2	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>2.735.124.646.485</b>	<b>2.778.936.192.145</b>
	Nợ phải trả	407.476.185.062	550.557.716.634
	Nguồn vốn chủ sở hữu	2.327.648.461.423	2.228.378.475.511
<b>II</b>	<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</b>	<b>Năm 2023</b>	<b>Năm 2022</b>
1	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1.135.280.083.205</b>	<b>1.107.914.635.191</b>
	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	952.340.858.967	936.733.748.971
	Doanh thu hoạt động tài chính	37.929.733.767	31.778.391.264
	Thu nhập khác	145.009.490.471	139.402.494.956
2	Tổng chi phí	837.144.048.352	770.053.737.807
3	Lãi, lỗ từ công ty liên doanh, liên kết	- 2.938.555.044	- 702.920.940
4	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>295.197.479.809</b>	<b>337.157.976.444</b>
5	Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	50.433.584.845	62.316.814.729
6	Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	965.443.132	951.603.851
7	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>243.798.451.832</b>	<b>273.889.557.864</b>
	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	189.594.234.451	210.545.112.903
	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	54.204.217.381	63.344.444.961
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.094	2.394

\* Tình hình vốn:

- Vốn điều lệ của Công ty: 879.450.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần: 87.945.000 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành: 87.945.000 cổ phần
- Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 87.945.000 cổ phần
- \* Tình hình chi trả cổ tức:

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 ngày 23/06/2023 Công ty công bố việc chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2022 và các năm trước còn lại là 16,5%/Mệnh giá với tổng số tiền phải chi trả cổ tức là 145,109 tỷ đồng. Trong đó đã tạm chia trong năm 2022 là 43,972 tỷ đồng và chia thêm trong năm 2023 là 101,137 tỷ đồng

- \* Tình hình tài chính:

Trong năm 2023, tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 295,197 tỷ đồng. (Trong đó: Tổng lợi nhuận của Công ty (BCTC Riêng) đạt 235,272 tỷ đồng, đạt 160,05% so với Kế hoạch 146,996 tỷ đồng). Đạt được kết quả như trên chủ yếu là do thực hiện tốt công tác quản lý chi phí, các biện pháp quản lý giá thành cũng được Công ty chú trọng và thực hiện tốt góp phần tăng lợi nhuận.

Một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2023	Thực hiện 2022
<b>1</b>	<b>Khả năng sinh lời</b>			
	Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	%	33.57	37.26
	Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	10.79	11.83
	Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế/ Tổng doanh thu	%	26.00	29.57
<b>2</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	Tỷ số thanh toán hiện thời	Lần	2.52	2.20
	Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	1.74	1.39

- \* Những ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty năm 2023:

- Trong năm giá bán mủ cao su có nhiều biến động và sụt giảm hơn so với năm trước làm cho hoạt động SXKD bị ảnh hưởng đáng kể (giá bán b/q giảm hơn 5,8 tr.đ/tấn so với năm trước).

## II. Kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023:

Thực hiện Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty được lập ngày 20/02/2024 nhằm phản ánh hoạt động của Công ty, thông qua các báo biểu: Bảng cân đối kế toán, hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, Bảng thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán độc lập theo hợp đồng được ký giữa Công ty CP Cao su Tân Biên với Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (xin trình bày nguyên văn) như sau:



Số: 120./TTr-HĐQTCSTB

Tây Ninh, ngày 13 tháng 5 năm 2024

### TỜ TRÌNH

#### VỀ VIỆC XIN THÔNG QUA KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên;

Căn cứ Công văn số 206/HĐQTCsvn-KHĐT ngày 29/3/2024 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc thỏa thuận Kế hoạch SXKD – đầu tư XD CB năm 2024 của Công ty CP cao su Tân Biên;

Căn cứ công văn số /HĐQTCsvn-TCKT ngày / /2024 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc thỏa thuận một số nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Công ty CP cao su Tân Biên.

Căn cứ nhu cầu và tình hình sản xuất kinh doanh tại đơn vị.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty CP cao su Tân Biên thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, với nội dung như sau:

#### A. Chỉ tiêu khối lượng

1. Tổng diện tích	ha	5.717,78
1.1. Diện tích cao su	ha	5.641,04
Trong đó:		
- Diện tích cao su khai thác	ha	2.369,62
+ Diện tích cao su Công ty tự khai thác	ha	1.967,56
+ Diện tích cao su nhượng bán quyền khai thác	ha	402,06
- Diện tích cao su KTCB	ha	2.639,82
- Diện tích cao su tái canh	ha	631,60
1.2. Diện tích cây lâm nghiệp, rừng cây gỗ lớn	ha	76,74
2. Năng suất cao su	tấn/ha	1,27
- Năng suất vườn cây cao su Công ty tự khai thác	tấn/ha	1,27
- Năng suất vườn cây cao su nhượng quyền khai thác	tấn/ha	1,23
3. Sản lượng cao su tự khai thác	tấn	3.000
- Sản lượng Công ty tự khai thác	tấn	2.505
- Sản lượng nhượng bán quyền khai thác	tấn	495
4. Sản lượng cao su thu mua	tấn	1.000
5. Chế biến cao su	tấn	3.505
- Chế biến cao su tự khai thác	tấn	2.505



*[Handwritten signature]*

- Chế biến cao su thu mua	tấn	1.000
6. Thu mua cao su thành phẩm	tấn	8.000
7. Tiêu thụ. Trong đó:	tấn	11.500
- Sản lượng tồn kho đầu năm	tấn	3.123
- Sản lượng tiêu thụ trong năm	tấn	11.500
+ Xuất khẩu & Ủy thác XK	tấn	3.000
+ Nội tiêu	tấn	8.500
8. Sản lượng tồn kho cuối kỳ	tấn	3.128
<b>B. Chỉ tiêu giá trị</b>		
1. Tổng doanh thu. Trong đó:	Triệu đồng	647.586
1.1 Sản xuất kinh doanh cao su . Bao gồm:	Triệu đồng	412.359
+ Doanh thu cao su tự khai thác	Triệu đồng	94.550
+ Doanh thu cao su thu mua	Triệu đồng	37.993
+ Doanh thu hàng hóa cao su	Triệu đồng	279.816
1.2 Sản xuất kinh doanh khác	Triệu đồng	250
1.3 Hoạt động tài chính	Triệu đồng	47.731
1.4 Hoạt động khác. Trong đó:	Triệu đồng	187.246
+ Thanh lý vườn cây	Triệu đồng	180.831
2. Tổng chi phí	Triệu đồng	418.585
3. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	229.001
4. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	192.366
5. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	35.36
6. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/VĐL cuối kỳ báo cáo	%	26.04
7. Tỷ lệ chia cổ tức (% trên mệnh giá cổ phiếu) tối thiểu	%	10
8. Nợ ngân sách	Triệu đồng	71.876
<b>C. Chỉ tiêu đầu tư</b>		
<b>I Tổng nhu cầu vốn</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>84.330</b>
1. Vốn đầu tư XDCB	Triệu đồng	79.530
- Xây lắp	Triệu đồng	54.458
Trong đó: Xây lắp nông nghiệp	Triệu đồng	46.252
- Thiết bị	Triệu đồng	9.816
- KTCB khác	Triệu đồng	13.391
Trong đó: tiền thuê đất vườn cây	Triệu đồng	9.617
- Trả lãi vay ngân hàng	Triệu đồng	1.865
2. Trả nợ vay tín dụng dài hạn	Triệu đồng	4.800
<b>II Nguồn vốn</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>84.330</b>
1. Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	53.360
2. Quỹ phát triển KH &CN	Triệu đồng	11.595
3. Vốn vay trong nước	Triệu đồng	19.375

Trường hợp Kế hoạch SXKD có thay đổi, điều chỉnh. Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh và thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 phù hợp tình hình thực tế.

Trên đây là kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty CP cao su Tân Biên. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

Trân trọng kính trình!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - HĐQT, BKS, B.TGD Cty;
  - Lưu: VT, TK.HĐQT.
- (Tài liệu ĐHCĐTN năm 2024).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



LÊ Thị Bích Lợi





**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua tiền lương, thù lao của**  
**Người quản lý năm 2023 và kế hoạch năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024  
Công ty cổ phần Cao su Tân Biên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên;

Căn cứ Công văn số 335/CSVN-LĐTL ngày 06/02/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc thỏa thuận quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên;

Căn cứ Công văn số 409/HĐQTCsvn-TCKT ngày 03/5/2024 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc thỏa thuận một số nội dung để tham gia ý kiến và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Công ty CP cao su Tân Biên.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2023 và kế hoạch năm 2024, như sau:

**1. Tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2023:**

Đơn vị tính: đồng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương cơ bản (Phụ lục 2, QĐ 107)	Tiền lương tăng theo lợi nhuận (tăng so với TLKH 20%)	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2023 được Tập đoàn thỏa thuận	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2023 đã chi trả	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2023 còn lại, chưa chi trả
I	Quỹ lương của người quản lý chuyên trách		163.000.000	195.600.000	2.347.200.000	2.128.497.283	218.702.717
1	Lê Thị Bích Lợi	Chủ tịch HĐQT	32.000.000	38.400.000	460.800.000	417.775.186	43.024.814
2	Trương Văn Cư	TV HĐQT-TGD	30.000.000	36.000.000	432.000.000	391.295.217	40.704.783
3	Dương Tấn Phong	TV HĐQT-Phó TGD	27.000.000	32.400.000	388.800.000	352.118.334	36.681.666
4	Trần Văn Toàn	Phó TGD	26.000.000	31.200.000	374.400.000	339.143.479	35.256.521
5	Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban KS	24.000.000	28.800.000	345.600.000	313.071.747	32.528.253
6	Lâm Quang Phúc	Kế toán trưởng	24.000.000	28.800.000	345.600.000	315.093.320	30.506.680
II	Quỹ thù lao của NQL không chuyên trách (bằng 10% tiền lương của NQL chuyên trách)		10.200.000		122.400.000	114.444.000	7.956.000

1	Lâm Thanh Phú	TVHDQT	2.700.000		32.400.000	30.294.000	2.106.000
2	Đỗ Quốc Tuấn	TVHDQT độc lập	2.700.000		32.400.000	30.294.000	2.106.000
3	Hoàng Quốc Hưng	KSV	2.400.000		28.800.000	26.928.000	1.872.000
4	Hoàng Văn Vinh	KSV	2.400.000		28.800.000	26.928.000	1.872.000
<b>III</b>	<b>Phụ cấp thư ký HĐQT và công bố thông tin</b>		<b>3.000.000</b>		<b>36.000.000</b>	<b>36.000.000</b>	
1	Tô Minh Tài	Thư ký HD	2.000.000		24.000.000	24.000.000	
2	Nguyễn Trần Thiên Phúc	CBTT	1.000.000		12.000.000	12.000.000	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>176.200.000</b>		<b>2.505.600.000</b>	<b>2.278.941.283</b>	<b>226.658.717</b>

## 2. Kế hoạch tiền lương, thù lao, phụ cấp của Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2024:

- Kế hoạch tiền lương của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, năm 2024: tạm chi trả tiền lương tháng và thù lao của Người quản lý bằng  $80\% \times 80\%$  tiền lương theo Phụ lục 02, tại Quyết định số 107/QĐ-HĐQTCSVN ngày 26/03/2020 của Tập đoàn CNC S Việt Nam.

- Sau khi Kế hoạch tiền lương, thù lao, phụ cấp của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2024 được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận sẽ được chi trả đúng mục đích và đúng quy định.

- Trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt Kế hoạch tiền lương, thù lao, phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2024 sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận.

Trân trọng kính trình!

### Nơi nhận:

- ĐHĐCĐTN năm 2024;
  - HĐQT, BKS. B.TGD Cty;
  - Lưu VT, TK.HĐQT.
- (Tài liệu ĐHĐCĐ 2024).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Lê Thị Bích Lợi

**TỜ TRÌNH**

**Về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024**

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty CP cao su Tân Biên

Căn cứ Văn bản số 1499/CSVN-TCKT ngày 14/05/2021 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm;

Căn cứ Danh sách doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài chính ([www.mof.gov.vn](http://www.mof.gov.vn)) tại thời điểm gần nhất;

Căn cứ Điều 40 của Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty Cổ phần cao su Tân Biên;

Căn cứ công văn số 409/HĐQTCSVN-TCKT ngày 03/5/2024 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc thỏa thuận một số nội dung để tham gia ý kiến và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Công ty CP cao su Tân Biên.

Ban Kiểm soát xin đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2024, gồm 03 đơn vị có tên dưới đây:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
2. Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam.
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần cao su Tân Biên Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán như sau:

1. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 1 trong 3 đơn vị trên để thực hiện dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2024 của Công ty.

2. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục để ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty kiểm toán được lựa chọn theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐTN năm 2024;
- Lưu: VT, BKS.  
(Tài liệu ĐHĐCĐ 2024).

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Sang